

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 12/2018

001.VŨ THU/ Đẩy mạnh phổ biến kiến thức QP-AN toàn dân// Quân khu 2.- Số 1019 kỳ 1 tháng 12-2018.- Ngày 06/12/2018 - Tr.5

Phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh (QP-AN) cho toàn dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác giáo dục QP-AN. Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng đó, thời gian qua, Hội đồng Giáo dục QP-AN tỉnh Điện Biên thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh phổ biến kiến thức QP-AN toàn dân và đạt được những kết quả vững chắc.

Thực tế cho thấy, để nâng cao chất lượng giáo dục QP-AN toàn dân, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo Bộ CHQS, Công an, Bộ CHBĐ Biên phòng tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, giáo dục với hình thức, nội dung phong phú phù hợp với từng đối tượng. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nói chuyện truyền thống, giới thiệu pháp luật, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại các địa phương đã truyền tải đến đồng bào các dân tộc đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến về Luật Giáo dục QP-AN, Luật Biên giới quốc gia, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên... Đặc biệt, tỉnh duy trì thường xuyên các chuyên mục “Quốc phòng Điện Biên”, “An ninh Điện Biên”, “Vì chủ quyền an ninh biên giới” với thời lượng 1 chuyên mục trong tuần. Từ đầu năm đến nay, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã xây dựng và phát sóng trên 100 chuyên mục, 1 phim tài liệu, 10 phóng sự. Các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương đăng tải hàng nghìn tin, bài, ảnh...

Bên cạnh đó, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, quần chúng nhân dân trên địa bàn với nội dung phong phú, hình thức đa dạng... Theo đó, trong năm đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông tại gần 90 cơ quan doanh nghiệp, trường học, cụm dân cư với hơn 19.600 lượt người tham gia; phát hành trên 42.000 tờ rơi tuyên truyền về tác hại của ma túy, cây có chất chứa ma túy... từ đó nâng cao nhận thức về pháp luật cho nhân dân, không nghe theo, không tin theo kẻ xấu... Từ nguồn tin của quần chúng nhân dân cung cấp, lực lượng công an đã điều tra làm rõ gần 100 vụ phạm tội về trật tự xã hội; bắt hơn 240 vụ phạm tội về ma túy; vận động thu hồi hơn 600 khẩu súng các loại; vận động nhiều hộ dân từ bỏ ý định di cư tự do và các hộ dân di cư tự do trở về nơi ở cũ...

Cùng với đó, Bộ CHBĐ Biên phòng, Bộ CHQS, Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền đứng chân trên địa bàn thực hiện tốt công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân các dân tộc vùng cao, đồng bào dân tộc sửa chữa, nâng cấp nơi ăn, chốn ở, tăng gia sản xuất, trồng cây công nghiệp; thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư; vận động; vận động quần chúng nhân dân các xã biên giới thực hiện tốt phong trào “Quần chúng tham gia tự quản vùng biên, cột mốc và an ninh trật tự xóm (bản) biên giới”, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về các Hiệp định, Quy chế biên giới; phối hợp thực hiện tuần tra bảo vệ

đường biên, mốc giới, giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ... Các đơn vị quân đội, công an tích cực giúp đỡ các nhà trường, địa phương tổ chức môn học Giáo dục QP-AN cho học sinh, huấn luyện lực lượng dân quân và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng... Ban CHQS các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tập huấn kiến thức quân sự cho đội ngũ cán bộ Ban CHQS cấp xã, cán bộ trung đội trưởng, thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng...

Mặt khác, Công an, Bộ CHQS và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn thực hiện tốt Nghị định 133/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế 1377/QCPH-CA-BCH-SNNPTNT về phối hợp giữa 3 đơn vị trong công tác bảo vệ biên giới, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng. Lực lượng công an, quân sự, kiểm lâm các địa phương chủ động xây dựng các kế hoạch và quy chế phối hợp, thường xuyên giao ban, trao đổi, nắm bắt thông tin, kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ. Các tổ dân phố, thôn bản, đẩy mạnh xây dựng tổ liên gia, liên phố - bản tự quản, xây dựng tổ hòa giải trong nhân dân.

Có thể khẳng định rằng, việc đẩy mạnh phổ biến kiến thức QP-AN cho toàn dân đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương của tỉnh Điện Biên. Đây là tiền đề quan trọng để tỉnh Điện Biên tiếp tục thực hiện tốt việc kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường, củng cố QP-AN, giữ vững ANCT, TTATXH trên địa bàn.

002. HOÀNG OANH/ Hiệu quả công tác giáo dục Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Điện Biên// Quân khu 2.- Số 1018 kỳ 4.- Ngày 22/11/2018 - Tr.5

Những năm qua, bên cạnh hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (QP-AN), công tác giáo dục QP-AN được cấp ủy, chính quyền các cấp tỉnh Điện Biên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện và đồng bộ. Những kết quả đạt được trong công tác giáo dục QP-AN góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc.

Thực tế cho thấy, Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc với 10 đơn vị hành chính cấp huyện, nhưng có tới 7 huyện nghèo; trình độ dân trí không đồng đều, tồn tại nhiều tập quán lạc hậu; hệ thống chính trị ở một số đơn vị cấp xã hoạt động hiệu quả chưa cao; cơ sở hạ tầng giao thông còn nhiều khó khăn; tình hình an ninh chính trị còn tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, như hoạt động truyền đạo trái pháp luật, di dịch cư tự do, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng chất gây nghiện còn diễn biến phức tạp... Tình hình trên đã tác động trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo QP-AN của tỉnh nói chung và công tác giáo dục QP-AN nói riêng.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác giáo dục QP-AN Hội đồng Giáo dục QP-AN tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quán triệt và triển khai thực hiện tốt nghị quyết, chỉ thị, qui định của các cấp và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục QP-AN. Cơ quan Thường trực Hội đồng Giáo dục QP-AN tỉnh đã phối hợp

chặt chẽ với các cơ quan chức năng chủ động tham mưu cho Tỉnh, UBND, Hội đồng Giáo dục QP-AN tỉnh triển khai thực hiện công tác giáo dục QP-AN xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở. Hội đồng Giáo dục QP-AN của huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho cấp tỉnh, chính quyền cùng cấp ban hành các chỉ thị, nghị quyết, thực hiện quốc phòng - quân sự địa phương sát với yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch công tác kế hoạch giáo dục QP-AN và chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt kết quả cao.

Hội đồng Giáo dục QP-AN các cấp trong tỉnh thường xuyên kiện toàn đủ số lượng, đúng thành phần theo quy định, đáp ứng đúng yêu cầu nhiệm vụ; hoạt động đúng chức năng, phù hợp với điều kiện thực tế và nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác kiểm tra của Hội đồng Giáo dục QP-AN các cấp thực hiện nghiêm túc với nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng; đánh giá thực chất, khách quan, kịp thời chỉ ra những mặt hạn chế, rút kinh nghiệm cho đơn vị, địa phương. Thông qua kiểm tra tạo điều kiện chuyển biến tích cực cả về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác giáo dục QP-AN, giúp cho cơ quan, đơn vị, nhà trường, địa phương phát huy tốt những kết quả đã đạt được khắc phục hạn chế, thiếu sót, đề ra nội dung, biện pháp thực hiện hiệu quả, phù hợp, sát với điều kiện thực tế, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đặc biệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên nắm chắc số lượng cán bộ, công chức, đảng viên trong diện bồi dưỡng kiến thức QP-AN; đồng thời xây dựng kế hoạch và cử cán bộ tham gia các khóa bồi dưỡng kế hoạch của Trung ương, Quân khu và tổ chức tại địa phương; thực hiện nghiêm túc và chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng... Qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên nắm vững quan điểm, đường lối QP-AN của Đảng, nhận thức đúng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, từ đó làm tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, củng cố QP-AN...

Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, trực tiếp là ngành Giáo dục và Đào tạo đã lãnh đạo, chỉ đạo các nhà trường triển khai, thực hiện tốt nội dung, chương trình môn học giáo dục QP-AN đạt chất lượng, hiệu quả cao, thông qua học tập môn giáo dục QP-AN, học sinh, sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ năng quân sự, hiểu biết pháp luật, đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước về QP-AN, từ đó rèn luyện lối sống, tác phong học tập sinh hoạt, nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, có ý thức cách mạng, cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch... Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức QP-AN toàn dân được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu và hướng mạnh về cơ sở, với nhiều hình thức phong phú phù hợp với từng đối tượng. Nhờ tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh cho toàn dân đã góp phần hoàn thành nhiều chỉ tiêu của nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương.

003. TRẦN HÀO/ Diễn tập sát thực tế chiến đấu// Quân khu hai.- Số 1020 kỳ 2 tháng 12.- Ngày 13/12/2018 - Tr.1+4

Nhằm nâng cao năng lực chỉ huy của đội ngũ cán bộ các cấp và trình độ kỹ, chiến thuật, sự phối hợp hiệp đồng giữa các phân đội bộ binh và hỏa lực, Trung đoàn

82 vừa tổ chức diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật với đề mục: “Trung đoàn bộ binh được tăng cường binh khí kỹ thuật, chuyển trạng thái SSCĐ, hành quân vào khu vực tập kết chiến đấu, hiệp đồng với lực lượng vũ trang địa phương tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng núi”. Cuộc diễn tập đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, an toàn tuyệt đối về mọi mặt, góp phần đánh giá thực chất kết quả huấn luyện của đơn vị.

HUẤN LUYỆN SÁT, ĐÚNG

Diễn tập chiến thuật có bắn đạn thật là hình thức huấn luyện cao nhất, là tiêu chí để đánh giá chất lượng huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị nhằm hoàn thiện, nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh chỉ huy, hành động hiệp đồng của phân đội trong các nhiệm vụ chiến đấu cả về quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật. Để thực hiện tốt các nội dung đó, lãnh đạo, chỉ huy Trung đoàn 82 đã quán triệt sâu sắc Chỉ thị diễn tập của Tư lệnh Quân khu; tổ chức giao nhiệm vụ diễn tập cho các đơn vị chặt chẽ; chủ động kiến toàn, ổn định tổ chức biên chế quân số, vũ khí trang bị. Chỉ đạo cơ quan xây dựng đầy đủ hệ thống văn kiện diễn tập, tiến hành tổ chức luyện tập, huấn luyện bổ sung những nội dung còn yếu cho cán bộ, chỉ huy cơ quan, đơn vị và phân đội thực hành bắn đạn thật trước khi diễn tập.

Trao đổi với chúng tôi, Thượng tá Nguyễn Văn Đông, Trung đoàn trưởng Trung đoàn khẳng định: “Đề đợt diễn tập đạt kết quả tốt, ngay từ đầu năm, Đảng ủy, chỉ huy Trung đoàn đã xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị. Trung đoàn luôn quán triệt sâu sắc phương châm huấn luyện “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”, phát huy vai trò của các tổ chức và cá nhân, nhất là đội ngũ cán bộ tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo và có tư duy, vừa cải tiến nội dung, phương pháp, quy trình huấn luyện, vừa bảo đảm phù hợp với từng đối tượng, sát thực tế chiến đấu. Ngoài ra, Trung đoàn còn hiệp đồng chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, thực hiện tốt công tác dân vận trên đường hành quân, trú quân. Phối hợp chặt chẽ với Bộ CHQS, Bộ CHBĐ Biên phòng tỉnh thống nhất lực lượng, vũ khí trang bị; phương án diễn tập, bắn đạn thật, tổ chức hiệp đồng huấn luyện các nội dung sát với yêu cầu nhiệm vụ diễn tập”.

Bên cạnh đó, nét nổi bật trong diễn tập lần này của Trung đoàn là thực hiện có hiệu quả CTĐ, CTCT, trọng tâm là tổ chức các phong trào Thi đua Quyết thắng. Lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tổ chức phát động thi đua đợt kích, động viên cán bộ, chiến sĩ nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, chủ động làm tốt công tác chuẩn bị, xây dựng ý chí, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ diễn tập. Thượng tá Cao Xuân Thành, Chính ủy Trung đoàn cho biết: “Hàng năm, sau khi có Mệnh lệnh huấn luyện chiến đấu của Tư lệnh Quân khu, Trung đoàn tổ chức quán triệt đầy đủ, nghiêm túc cho các đối tượng; đồng thời, chỉ đạo cấp ủy các cấp, căn cứ vào tình hình cụ thể ra nghị quyết lãnh đạo chuyên đề về nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập. Trong đó, công tác quán triệt, giáo dục cho bộ đội được Trung đoàn tiên hành chặt chẽ, nghiêm túc, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ nhận thức đúng đắn, đầy đủ về truyền thống vẻ vang của đơn vị 2 lần Anh hùng LLVTND, chỉ rõ các mặt thuận lợi, khó khăn cũng như vai trò, ý nghĩa của diễn tập chiến đấu trong nâng cao sức mạnh chiến đấu của Trung đoàn... Từ đó, xây dựng cho bộ đội vững vàng về tư tưởng, có ý chí quyết tâm cao, chủ động khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập của đơn vị”.

“VÀO TRẬN” CHẮC THẮNG

Với tinh huống giả định: Trung đoàn 82 được cấp trên tăng cường hỏa lực tổ chức tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng núi. Tham gia “trận đánh” lớn, mỗi cán bộ, chiến sĩ đều thể hiện ý chí quyết tâm “đã ra quân là đánh thắng”. Ngay khi có lệnh bắt đầu “trận đánh”, với phương châm “chủ động, kiên quyết, liên tục, chắc thắng”, hỏa lực của Trung đoàn đã tiêu diệt mục tiêu từ những loạt đạn đầu, chế áp, làm rối loạn hệ thống phòng ngự của “địch”. Ngay sau đó, lực lượng bộ binh tổ chức đội hình thành các hướng, các mũi tiến công đánh chiếm, tiêu diệt các mục tiêu “địch” cố thủ. Yếu tố bất ngờ cùng sự hiệp đồng chặt chẽ của Trung đoàn với các lực lượng dân quân tự vệ, bộ đội biên phòng, kết hợp việc vận dụng linh hoạt, chính xác các hình thái chiến thuật trên chiến trường cùng quyết tâm cao độ, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn đã làm nên chiến thắng giòn giã chỉ sau hơn một giờ “chiến đấu”.

Trong niềm vui khi tiêu diệt được mục tiêu ngay từ phát bắn đầu tiên, Binh nhất Vừa Văn Vân, Khẩu đội cối 100mm, Đại đội 14 chia sẻ: “Để bước vào diễn tập đạt kết quả cao, chúng tôi đã được luyện tập thuần thục về kỹ thuật các bài bắn, đồng thời chuẩn bị tốt về tâm lý. Ngoài ra, chúng tôi được đơn vị thường xuyên tổ chức cho chạy dài, hành quân rèn luyện, nhằm bảo đảm đủ sức cơ động và mang vác nặng khi hành quân, chiến đấu. Vì thế, tham gia diễn tập lần này, chúng tôi nhanh chóng triển khai đội hình, phối hợp nhuần nhuyễn giữa các vị trí, lấy phần tử bắn chính xác và tiêu diệt mục tiêu ngay từ những loạt đạn đầu”.

Đánh giá kết quả diễn tập của Trung đoàn 82, Thiếu tướng Hoàng Ngọc Dũng, Phó Tư lệnh Quân khu cho biết: “Với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, chủ động chuẩn bị tốt mọi mặt cả về con người và cơ sở vật chất, cuộc diễn tập KH-18 đã hoàn thành nội dung chương trình, đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, vũ khí trang bị. Chỉ huy, cơ quan Trung đoàn đã nắm chắc nguyên tắc, nội dung công tác tổ chức chuẩn bị sát thực tế chiến đấu, phát huy được dân chủ và trí tuệ tập thể”.

004. VĂN TUẤN - HÀ BÁCH/ Giọt mồ hôi nơi ngã ba biên giới// Quân đội nhân dân cuối tuần.- Số 1194.- Ngày 18/11/2018 - Tr.2

Chúng tôi đi dọc đường biên trên địa bàn hai huyện Nậm Pồ và Mường Nhé thuộc tỉnh Điện Biên, chìm trong không gian bao la, bí ẩn của đại ngàn và được đồng bào, Bộ đội Biên phòng (BĐBP) chỉ cho thấy thành quả của những giọt mồ hôi, nước mắt thấm đất âm thầm của quân dân nơi đây...

Chuyện tuần tra cột mốc, đường biên

Trên tuyến biên phòng hai huyện Nậm Pồ và Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, Đồn Biên phòng Leng Su Sìn bảo vệ đường biên giới dài nhất, hơn 27km với 16 cột mốc biên giới. Thiếu tá Chu Ngọc Lệ, Đồn trưởng cho biết, 100% cột mốc đồn bảo vệ đều nằm trong rừng già, thuộc khu rừng bảo tồn thiên nhiên huyện Mường Nhé. Tuần tra được một cột mốc phải đi mất ba đến bốn ngày. Vì vậy, không thể tuần tra liên tục liên tuyến mà mỗi chuyến công tác chỉ có thể tuần tra được một vài cột mốc. Làm như vậy vất vả, tốn công nhưng là cách duy nhất. Trưởng thành từ cán bộ cấp đội ở Đồn Biên phòng Leng Su Sìn nên anh Lệ có nhiều kỷ niệm khi đi tuần tra cột mốc.

Trước mỗi chuyến đi, anh em phải chuẩn bị xoong nồi và thực phẩm để mang theo nấu nướng dọc đường. Mỗi thành viên phải chuẩn bị thêm vài đôi tất, ít vải để quấn vào tay vạch dây gai dọc đường đi. Vào mùa khô, nước khan hiếm, mọi người phải tiết kiệm từng giọt nước mang theo. Tối đảo hồ trái áo mưa hứng sương lấy nước uống. Cố gắng đến vậy nhưng việc khát khô cổ họng trong tuần tra vẫn xảy ra như cơm bữa. Những đêm đông lạnh giá, cheo leo trên núi cao, rừng già sương trắng phủ kín, mọi người phải đào hồ đất thoai thoải, trái lóp lá khô lớt, trái áo mưa để nằm, bên cạnh đốt thêm đồng lửa giữ ấm. Đường tuần tra biên giới thì dài mà nhiệm vụ phải thực hiện thường xuyên, một thay đổi nhỏ hiện trạng cột mốc, hay thậm chí một gốc cây nơi biên giới bị xâm phạm cũng không được phép xảy ra. Với nỗ lực của cán bộ, chiến sĩ, nhiều năm nay, từng tác đất, ngọn cây nơi Đồn Biên phòng Leng Su Sìn đảm nhiệm luôn được bảo vệ vững chắc.

Khi nói về khó khăn, anh Lê giải bày, khu vực biên giới Đồn Biên phòng Leng Su Sìn bảo vệ toàn là rừng già, dân bản ở cách rất xa nên khó khăn gấp bội phần. Để giảm tải khó khăn, nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ biên giới, anh Lê đề xuất: *“Chúng tôi đã đề nghị với chính quyền địa phương hằng tháng tổ chức tuần tra đường biên cột mốc cần có đại diện chính quyền, lực lượng an ninh, dân quân xã và đại diện trường học đồng hành với các chiến sĩ biên phòng”*. Khi các lực lượng trực tiếp tham gia sẽ có những trải nghiệm thực tế, ý thức bảo vệ biên giới, tinh thần yêu nước của người dân sẽ được nâng lên. Bên cạnh đó, rừng bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé nằm tiếp giáp giữa ngã ba biên giới Việt Nam-Lào-Trung Quốc được đánh giá là nơi có đa dạng sinh học cao vào loại nhất, nhì vùng Tây Bắc. Việc bảo vệ khu vực này có ý nghĩa rất quan trọng cả về hệ sinh thái lẫn rừng phòng hộ sông Đà. Bảo vệ đường biên cột mốc không phải là một nhiệm vụ riêng lẻ, đơn thuần mà đặt trong một tổng thể chung là bảo vệ rừng, núi, nhân dân, tạo một thế trận lòng dân cố kết, gắn bó vững chắc. Trong năm 2017, Đồn Biên phòng Leng Su Sìn đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; vận động nhiều hộ dân trồng mới hơn 100ha, trồng bổ sung 81ha, trồng dặm được 10ha rừng.

Trò chuyện với chúng tôi, ông Sùng Sùng Khai, Bí thư Đảng ủy xã Leng Su Sìn cởi mở: *“Xã Leng Su Sìn được thành lập năm 2009, trên một phần diện tích của xã Chung Chải. Đồng bào chủ yếu là người dân tộc Mông và Hà Nhì, có đến hơn 80% hộ nghèo. Những năm trước, tình trạng di cư tự do diễn biến rất phức tạp. Ý thức bảo vệ đường biên cột mốc, lãnh thổ quốc gia của người dân còn hạn chế. Tuy nhiên, đến nay, chính quyền địa phương và BDBP đã có sự phối hợp chặt chẽ. Trong các đợt tuần tra của các chiến sĩ biên phòng, chúng tôi đều cử cán bộ đi theo. Theo tôi, đây là một cách làm hiệu quả, vừa nâng cao nhận thức của người dân, đồng thời củng cố khối đoàn kết giữa các lực lượng nơi biên giới”*. Với kinh nghiệm gần 10 năm làm cán bộ xã, ông Khai chia sẻ, điều cốt lõi bảo vệ nơi biên giới nằm ở việc giữ vững thế trận lòng dân.

Miền biên giới trong lòng dân

Trò chuyện với nhiều cán bộ, người dân nơi biên giới, chúng tôi hiểu thế trận lòng dân chính là “biên giới mềm”, song song với biên giới hành chính. Trong tâm trí của nhiều đồng bào Mông hai huyện Mường Nhé, Nậm Pồ vẫn còn nhớ như in vụ việc lôi kéo đồng bào Mông từ các nơi về tụ tập tại bản Huổi Khon (Nậm Kè, Mường

Nhé) để “xung vua-lập vương quốc Mông” những năm trước đây. Vụ việc xảy ra gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình chính trị trên địa bàn, tạo nên một vết hằn trong khối đoàn kết dân tộc. Gần chục năm qua, BDBP cùng với các cấp chính quyền đã nỗ lực rất nhiều nhưng khó khăn vẫn còn hiện hữu. Các đối tượng vẫn len lỏi vào địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa truyền đạo trái phép. Theo ông Tráng A Sủ, Bí thư Đảng ủy xã Na Cô Sa, toàn xã có 20 điểm nhóm hoạt động tôn giáo. Trong đó có một điểm nhóm được cấp giấy phép, việc cầu nguyện vẫn diễn ra vào thứ năm, thứ bảy và chủ nhật hằng tuần. Tuy nhiên, trong năm 2017, trên địa bàn nảy sinh 3 nhóm tà đạo Giê Sùa, hoạt động có nội dung tuyên truyền phản động.

Cùng với Trung úy QNCN Hồ A Dế, cán bộ Đoàn Biên phòng Na Cô Sa, chúng tôi gặp Vàng A Sùng, Trưởng bản Na Cô Sa 3. Theo anh Sùng, hiện tại ở bản có hơn chục hộ theo đạo Giê Sùa. Đây là một đạo được du nhập vào địa bàn thông qua mạng xã hội. Đạo Giê Sùa không có tông hội, không nhập hệ phái, bỏ hết ngày lễ, chỉ cầu nguyện vào thứ bảy. Những người theo hội này có xu hướng tự tách riêng ra khỏi các hoạt động của chính quyền, đoàn thể địa phương. Họ không tham gia các công việc của tập thể như làm đường, giữ gìn vệ sinh. Họ không cho con cái đi học vì được tuyên truyền “bỏ học theo đạo sẽ có việc làm”. Những lý lẽ viễn vông được tuyên truyền qua mạng xã hội nhưng vẫn lừa mị được rất nhiều người dân tộc thiểu số. Theo anh Sùng: “Chỉ có mấy hộ tham gia đạo Giê Sùa nhưng gây rất nhiều khó khăn cho chính quyền địa phương. Chúng tôi đã kết hợp với BDBP để tuyên truyền cho người dân hiểu rõ bản chất lừa bịp của đạo Giê Sùa. Với phương châm nói cho dân hiểu, BDBP vẫn là lực lượng chủ yếu kiên trì bám dân. Chúng tôi quyết tâm gần dân, không tạo điểm nóng để kẻ địch lôi kéo, kích động”. Sau một thời gian dài, sự kiên trì vận động của BDBP và chính quyền địa phương đã lan tỏa rộng rãi đến đồng bào. Từng người dân, dòng họ, bản làng đã có những ý kiến mạnh dạn tác động lên những người đã từng làm đường để họ trở lại cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng.

Song song với việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện theo pháp luật, các đồn biên phòng còn triển khai nhiều hoạt động giúp dân phát triển kinh tế, đời sống văn hóa. Thượng úy QNCN Giàng A Ngọc, cán bộ Đoàn Biên phòng Na Cô Sa xuống cắm xã, là Phó bí thư Đảng ủy xã Na Cô Sa, cho biết: “Là cán bộ cắm xã từ hơn chục năm trước nên tôi hiểu rất rõ sự tiến bộ, gắn bó đoàn kết giữa chính quyền, người dân và BDBP nơi biên giới. Từ khi dân cư còn thưa thớt, đường vào xã chưa có, BDBP đã có mặt. Theo năm tháng, bộ đội giúp đỡ bà con dựng nhà, canh tác, bám đất, dựng bản. Xã mới thành lập, đời sống còn khó khăn, chúng tôi đang từng ngày giúp chính quyền xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời triển khai các mô hình trồng trọt, chăn nuôi tiến bộ giúp cho người dân”. Với sự giúp đỡ của Đoàn Biên phòng Na Cô Sa, hai năm trở lại đây, đời sống của người dân ở xã đã có nhiều đổi mới như: Có đường bê tông liên xã, nhiều hộ dân người Mông mở được các quán bán hàng tạp hóa, sửa xe máy, ti vi. Vẫn biết, số lượng hộ khá còn rất ít, mới đếm trên đầu ngón tay, nhưng dấu sao đó cũng là một tín hiệu đáng mừng.

Trên khắp nẻo đường hai huyện Nậm Pồ và Mường Nhé chúng tôi đã đi qua, đời sống của bà con vẫn còn rất nhiều khó khăn. Chính quyền địa phương cùng BDBP đang ngày đêm cố gắng để từng bước đẩy lùi, xóa bỏ các tệ nạn xã hội, hủ tục trên địa bàn. So sánh với thời điểm vài năm về trước ở chính những địa phương đó thì

nay đời sống của người dân đã có nhiều khởi sắc. Bằng chứng từ cơ sở đã giúp chúng tôi tin tưởng rằng, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự đoàn kết giữa chính quyền, nhân dân và BDBP, trong tương lai không xa, cuộc sống miền biên giới tỉnh Điện Biên sẽ ngày càng thay da đổi thịt, ấm no, đủ đầy hơn, trở thành bức thành đồng nơi tuyến đầu của Tổ quốc.

005. TRUNG HIẾU - ĐỨC HẠNH/ Truy điệu và an táng hài cốt liệt sĩ Việt Nam hy sinh tại Lào về nước// Quân khu 2.- Số 1022 kỳ 4 tháng 12.- Ngày 27/12/2018 - Tr.8

Sau lễ tiếp nhận 30 hài cốt Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại tỉnh U Đôm Xay, nước Bạn Lào về nước, chiều 14-12, tại Nghĩa trang liệt sĩ Tông Khao, tỉnh Điện Biên, Ban chỉ đạo 515 Quân khu phối hợp với Ban chỉ đạo 515 tỉnh Điện Biên tổ chức Lễ truy điệu và an táng hài cốt Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại các tỉnh Bắc Lào. Tới dự có Thiếu tướng Trần Ngọc Tuấn, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân khu, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu; Đại tá Nguyễn Sơn Hà, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu, Phó trưởng ban chỉ đạo 515 Quân khu; lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh Điện Biên, thành phố Điện Biên và hàng nghìn cán bộ, công chức, giáo viên, học sinh, sinh viên, nhân dân các dân tộc thành phố Điện Biên; Thiếu tướng Sĩ Tha-Đông Mạ La, Cục trưởng Cục Chính sách, Bộ Quốc phòng, Quân đội nhân dân cách mạng Lào, Phó Ban công tác đặc biệt Chính phủ Lào; đại diện Ban công tác đặc biệt 6 tỉnh Bắc Lào.

Giai đoạn 1 mùa khô năm 2018 – 2019, Đội quy tập mộ liệt sĩ Quân khu 2 đã xác minh kết luận được 145 thông tin về mộ liệt sĩ, tìm kiếm, cất bốc được 30 hài cốt liệt sĩ. Đây là những cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã sát cánh cùng Bộ đội Pa Thét và nhân dân các bộ tộc Lào tham gia chiến đấu chống kẻ thù chung, giành độc lập tự do cho đất nước Lào và đã anh dũng hy sinh trên đất Bạn.

Lời điệu do trưởng ban chỉ đạo 515 tỉnh Điện Biên đã nêu bật sự hy sinh to lớn, là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và lòng khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do hạnh phúc cho hai dân tộc Việt Nam – Lào. Bằng tình cảm và trách nhiệm với các anh hùng liệt sĩ, Ban chỉ đạo 515 của Quân khu và tỉnh Điện Biên đã tổ chức lễ truy điệu và an táng trang nghiêm, trọng thị, thể hiện lòng tri ân, tôn vinh công lao to lớn của các anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập dân tộc và thực hiện nghĩa vụ Quốc tế cao cả. Góp phần thực hiện tốt đạo lý " uống nước nhớ nguồn ", " đền ơn đáp nghĩa" của dân tộc.

006. AN HÀ/ Nhà khách CCB Điện Biên một công trình tri ân sâu sắc// Cựu Chiến binh Việt Nam.- Số 1260.- Ngày 27/12/2018 - Tr.6

Hằng chục năm qua, Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên) là Di tích Quốc gia đặc biệt, một điểm du lịch lịch sử, văn hóa tâm linh của nhân dân ta và khách quốc tế. Đặc biệt là nơi "thăm chiến trường xưa" của các thế hệ người lính Cụ Hồ. Theo nguyện vọng của CCB cả nước, cũng là tri ân đối với các anh hùng, liệt sĩ, CCB đã hy sinh, cống hiến làm một Điện Biên "chấn động địa cầu"; Tỉnh ủy; UBND tỉnh

Điện Biên và Hội CCB Việt Nam chủ trương xây dựng Nhà khách CCB Điện Biên, để đón tri ân thân nhân gia đình các Anh hùng, liệt sĩ, thương binh, CCB cả nước lên thăm Điện Biên có nơi ăn, nghỉ chu đáo. Đây cũng là điểm giáo dục truyền thống yêu nước, lịch sử cho các thế hệ người Việt Nam mỗi lần lên Điện Biên.

Công trình có diện tích 13.000 m², tại bản Huổi Phạ, Phường Him Lam, TP. Điện Biên Phủ, do CCB Bùi Văn Thọ hiến gần 1000m² xây dựng. Cũng trên mảnh đất này, trước đây là nơi tập kết, là trận địa xuất phát tiến công của quân ta vào cứ điểm Him Lam. Công trình bao gồm nhà khách gồm 9 tầng (6 tầng nghỉ với 105 phòng); diện tích xây dựng 1.298m² diện tích sàn 10.004m², chiều cao 41,8m, là công trình cấp II. Dự kiến đầu tư từ 100 đến 120 tỷ đồng. Hội CCB tỉnh Điện Biên là đầu mối tiếp nhận nguồn vốn và hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư.

T.Ư Hội CCB Việt Nam và Hiệp hội Doanh nhân CCB Việt Nam đã phát động phong trào vận động tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, cán hội, hội viên CCB cả nước ủng hộ vốn xây dựng Nhà khách CCB Điện Biên. Phong trào được nhiều doanh nhân CCB và gần 20 Hội CCB tỉnh, thành phố: Thái Nguyên, Hải Phòng, Quảng Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Bình Dương, Bình Phước, Quảng Trị, Cần Thơ, Phú Yên, Quảng Nam, Bình Định, Quảng Ngãi, Khánh Hòa... với tổng số tiền hàng chục tỷ đồng.

Xây dựng Nhà khách CCB Điện Biên gắn với tầm vóc Chiến thắng Điện Biên Phủ, với tinh thần hướng về Điện Biên, công trình có sức lan tỏa trong cả nước. Thể hiện tấm lòng tri ân sâu sắc và giáo dục truyền thống Anh hùng của Điện Biên và dân tộc ta.

007. MINH CHÂU/ Cùng chung tay góp sức xây dựng biên cương// Quân khu 2.- Số 1019 kỳ 1 tháng 12/2018 - Tr.6

Đoàn KT-QP 379 thực hiện nhiệm vụ tại Khu KT-QP Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Địa bàn đóng quân và thực hiện nhiệm vụ của đơn vị tại 278 bản, thuộc 28 xã (trong đó có 18 xã biên giới) của 4 huyện: Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ (tỉnh Điện Biên) và Mường Tè (tỉnh Lai Châu). Quán triệt và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, Đoàn KT-QP 379 chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương và các lực lượng đứng chân trên địa bàn thực hiện các mục tiêu phát triển hạ tầng KT-XH, ổn định dân cư, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở chính trị, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, góp phần cùng chung tay góp sức xây dựng biên cương.

Thực tế những năm qua cho thấy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Khu KT-QP Mường Chà còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp, dễ gây mất ổn định, như: Các hoạt động xuất cảnh trái pháp luật qua biên giới làm thuê, buôn bán lâm thổ sản, săn bắn; tình trạng di dịch cư tự do; mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy vẫn diễn ra... Bên cạnh đó, thời tiết, khí hậu diễn biến khó lường; địa bàn đóng quân, thực hiện nhiệm vụ của đơn vị rộng, phân tán; giao thông đi lại khó khăn... Thực trạng đó trở thành “rào cản” đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên, trí thức trẻ tình nguyện của Đoàn. Tuy nhiên, với sự quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, đội ngũ cán bộ các cấp của Đoàn KT-QP 379 luôn đoàn kết, yên tâm công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, gắn bó xây dựng đơn vị, địa phương.

Theo đó, từ đầu năm đến nay, Đoàn KT-QP 379 đã chủ động cử gần 200 tổ với hơn 400 lượt cán bộ xuống gần 250 lượt bản phối hợp chặt chẽ với các lực lượng nắm tình hình an ninh chính trị, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh phòng chống tội phạm, xây dựng địa bàn an toàn gắn với đơn vị an toàn; nắm chắc tình hình chính trị nội bộ, phòng gian, giữ bí mật trong và ngoài đơn vị; vận động nhân dân tham gia thực hiện các dự án phát triển kinh tế – xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân; tổ chức ký kết chương trình phối hợp hoạt động giữa hội phụ nữ, đoàn thanh niên của đơn vị với các địa phương nơi địa bàn đóng quân.

Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết, Khu KT-QP Mường Chà được phân bổ nguồn vốn theo Thông báo số 2132/TB-KHĐT ngày 22/5/2016 của Cục Kế hoạch đầu tư (Bộ Quốc phòng) về việc thông báo kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 được 73,649 tỷ đồng. Tính đến năm 2018, đã cấp được 48,5 tỷ đồng, trong đó đầu tư xây dựng các hạng mục công trình: Cầu treo Tả Kố Khừ dài 36m; nâng cấp đường giao thông từ Sín Thầu đi Lý Mà Tá (giai đoạn 2) dài 3km; nâng cấp đường trung tâm xã Ma Thì Hồ đi bản Huổi Quang dài 13km; xây dựng điểm trường mầm non bản Huổi Quang có diện tích xây dựng 312,77m²; xây dựng 2 nhà văn hóa bản Hồ Chim 1, Hồ Chim 2 có diện tích xây dựng 302,8m²; xây dựng công trình nước sinh hoạt bản Ma Thì Hồ phục vụ 80 hộ dân và công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho 15ha lúa nước 2 vụ.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 07/3/2012 của UBND tỉnh Điện Biên về sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm QP-AN huyện Mường Nhé, Đoàn KT-QP 379 được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư bố trí, sắp xếp ổn định dân cư để thành lập mới 3 điểm bản (Mường Toong 6, Mường Toong 7, Mường Toong 8), xã Mường Toong. Đến nay, đơn vị đã sắp xếp được 78% kế hoạch. Cùng với đó, hiện Đoàn KT-QP 379 có 34 trí thức trẻ tình nguyện được bố trí công tác trên địa bàn 10 Đội Sản xuất và xây dựng cơ sở chính trị và tăng cường cho các xã với chức danh kiêm nhiệm: Phó Bí thư Đoàn xã (14 đồng chí); Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã (3 đồng chí); tăng cường Hội Nông dân, cán bộ Nông lâm, Văn phòng, thú ý, y tế xã (17 đồng chí). Đội ngũ trí thức trẻ tình nguyện của đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo mục tiêu đề ra. Ngoài ra, Đoàn KT-QP 379 đã phối hợp với huyện Mường Nhé khảo sát 2 xã nghèo (Quảng Lâm, Nậm Kè) xây dựng báo cáo, dự toán về thực hiện Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo năm 2018 trình Quân khu thẩm định, phê duyệt.

008. LÊ LAN/ Người Hà Nhì giữ rừng, giữ đường biên, cột mốc// Nhân dân.- Số 23090.- Ngày 30/12/2018 - Tr.4

Sau Tết Có Nhẹ Chà (Tết cổ truyền) của đồng bào Hà Nhì không lâu, người dân các bản Tả Ló San, xã Sen Thượng; Tá Miếu, Sín Thầu, xã Sín Thầu (cùng thuộc huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên), lại vào rừng làm những công việc quen thuộc. Họ đi phát cây bụi, chăm sóc cây lớn và tuần tra bảo vệ rừng. Với người Hà Nhì trên biên giới Mường Nhé, rừng được chăm sóc, bảo vệ như chính cuộc sống, tài sản của họ.

Tả Ló San, một trong những bản của người Hà Nhì ở xã Sen Thượng, nhiều năm nay nổi tiếng một vùng bởi kỳ tích giữ rừng. Cả bản chỉ có 21 mái nhà, nhưng chăm sóc, bảo vệ đến hơn 2.760 ha rừng. Cho nên, trên dậm dài biên cương Tổ quốc, những cánh rừng của bản Tả Ló San mang màu xanh ngút ngàn.

Đưa chúng tôi tham quan cánh rừng đặc dụng xanh mướt phía sau bản, Trưởng bản Tả Ló San Lý Khò Chừ say sưa nói về rừng và tình yêu với rừng của người Hà Nhì nơi đây. Rừng không chỉ cho người Hà Nhì sản vật mà còn có ý nghĩa thiêng liêng trong đời sống tinh thần. Người Hà Nhì cho rằng, mỗi cánh rừng đều có một vị thần trị vì, là phúc thần của mỗi bản làng. Do vậy, đời sống của dân bản có mối liên hệ mật thiết tới sự tồn vong của khu rừng ấy. Đối với người Hà Nhì, rừng là mái nhà lớn che chở cho con người, cho nên mọi hành vi xâm phạm rừng đều bị lên án và xử phạt thích đáng.

Để bảo vệ, chăm sóc rừng, dưới sự chủ trì của Trưởng bản và người có uy tín, dân bản Tả Ló San đã họp bàn, thống nhất chia rừng thành từng khu, sau đó giao cho mỗi gia đình quản lý. Rừng thuộc sự quản lý của gia đình nào thì gia đình đó được tận dụng cây khô, củi mục; được hái nấm, chăn thả gia súc trong khu rừng của mình nhưng phải bảo đảm gia súc không làm gãy cây, phá rừng của các gia đình lân cận. Nhà nào vi phạm quy định của bản thì tùy theo mức độ sẽ bị phạt; nhẹ bị phạt bằng tiền, nặng thì bản không chia rừng để trông coi nữa.

"Quy định là như thế, nhưng nhiều năm nay bản chẳng phạt nhà nào, vì... có ai vi phạm đâu" - Trưởng bản Lý Khò Chừ nói. Trong khi nhiều xã thuộc huyện Mường Nhé phải chật vật với công cuộc trồng và giữ rừng thì "lá phổi xanh" của người Hà Nhì ở bản Tả Ló San vẫn quanh năm xanh tốt.

Về xã biên giới Sín Thầu, huyện Mường Nhé, chúng tôi được nghe nhiều câu chuyện về những chuyến tuần rừng và tuần tra biên giới. Do đặc thù địa lý, hầu hết đường biên giới qua xã Sín Thầu nằm gọn trong 1.995 ha rừng của đồng bào Hà Nhì nơi đây. Vì vậy, với người Hà Nhì tại xã Sín Thầu, việc bảo vệ rừng cũng chính là bảo vệ sự bình yên trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Trung Quốc.

Ý thức được ý nghĩa thiêng liêng của sự vẹn toàn đường biên mốc giới, nhiều năm qua, 100% số gia đình người Hà Nhì ở xã Sín Thầu tự nguyện đăng ký bảo vệ rừng gắn với bảo vệ đường biên cột mốc. Mỗi ngày, người Hà Nhì ở Sín Thầu đều luân phiên tuần tra, bảo vệ rừng; mỗi năm họ cùng nhau trồng cây mới rồi lại cùng nhau phát đường băng cản lửa trong các cánh rừng. Nhờ có sự bảo vệ nghiêm ngặt của người dân, tỷ lệ che phủ rừng của Sín Thầu năm nào cũng đứng tốp đầu toàn huyện (chiếm hơn 60%).

Trao đổi với chúng tôi về cách thức bảo vệ rừng của người Hà Nhì, Bí thư Đảng ủy xã Sín Thầu Pờ Mỳ Lê cho biết: Một phần do tập quán, tín ngưỡng tôn giáo, một phần vì nhận thấy lợi ích rừng đem lại, cho nên công tác bảo vệ, chăm sóc rừng ở Sín Thầu thuận lợi hơn.

Để bảo vệ rừng, bản với 320 hộ của người Hà Nhì đều có hương ước riêng, quy định cụ thể về trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ rừng của người dân. Theo đó, mỗi bản thành lập từ hai đến ba tổ bảo vệ rừng do trưởng bản hoặc người có uy tín làm tổ

trưởng, sau đó, giao nhiệm vụ cho từng tổ viên quản lý, bảo vệ rừng. Vào đầu mùa khô, trưởng bản tổ chức họp bản để các hộ ký cam kết bảo vệ, giữ rừng, không phá rừng làm nương. Với diện tích nương cũ, khi muốn đốt, chủ nương phải báo với trưởng bản để cử người đi kiểm tra, khi thấy đủ điều kiện mới đốt nương. Do vậy, nhiều năm nay, xã Sín Thầu không xảy ra các vụ cháy rừng do làm nương. Nhờ nguồn thu từ rừng, mấy năm nay cái đói, cái nghèo không còn đeo bám các bản Tá Miếu, Tá Cổ Khừ...

Gắn bó với Sín Thầu nhiều năm, cho nên anh Lương Văn Thương, kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã Sín Thầu hiểu rõ luật tục giữ rừng của đồng bào Hà Nhì ở nơi đây: Dù chỉ là một cây gỗ thì bà con cũng nghiêm túc thực hiện từ quy trình báo cáo dân bản và xin phép kiểm lâm. Khi chặt hạ một cây to thì người chặt phải trồng một cây con bên cạnh. Nhờ cách làm ấy và sự tự giác của người dân, cho nên rừng ở Sín Thầu quanh năm xanh tốt.

Phó Hạt trưởng Kiểm lâm huyện Mường Nhé Nguyễn Đình Cương cho biết: Toàn huyện Mường Nhé có 70.900,72 ha đất có rừng thuộc địa bàn 11 xã. Diện tích rừng và đất rừng lớn song chỉ một số xã có nhiều đồng bào Hà Nhì sinh sống như: Sín Thầu, Sen Thượng, Leng Su Sìn còn giữ được rừng.

Trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực chăm sóc, giữ rừng, cán bộ Hạt Kiểm lâm huyện luôn lấy tấm gương giữ rừng của cộng đồng người Hà Nhì để đồng bào các dân tộc khác học tập, làm theo. Coi rừng như "báu vật", người Hà Nhì ở Mường Nhé luôn ý thức, giữ rừng là bảo vệ cuộc sống của thế hệ hôm nay và mai sau.

009. LÊ LAN/ Đòi người thâm lặng giữ pơ mu// Thời nay.- Số 935.- Ngày 12/2018 - Tr.5

Người tìm đất pơ mu

Sáng mùa đông, bản Pơ Mu với 16 nóc nhà như chìm giữa biển sương mờ bồng bênh, lạnh giá. Chỉ tay về phía con đường mòn trước mặt, Quàng Văn Hưởng - người dẫn đường cho chúng tôi giờ kiêm thêm phần việc của thuyết minh, phiên dịch viên bắt đắc dĩ - bảo rằng đường ấy về bản Chan 3, xã Ngòi Cây gần hơn đường về bản Chan 2, xã Mường Đăng. Bởi vậy dù hộ khẩu thuộc xã Mường Đăng nhưng hơn 80 nhân khẩu của bản Pơ Mu lại đi đường về xã Ngòi Cây nhiều hơn.

Quan sát nhà của bà con và theo hướng núi, tôi thấy mình như người lạc lối nhàm đường. Trong hình dung của chúng tôi, bản Pơ Mu toàn những nếp nhà gỗ pơ mu sáng bừng dưới nắng sớm sương mai, còn trên núi Pơ Mu thì cây pơ mu tầng tầng lớp lớp chứ đâu phải những cánh rừng thưa thưa thế này?

Tiếp chuyện chúng tôi trước sân nhà, Lý A Phong vẫn không ngừng việc. Con dao nhọn trong tay Phong lướt nhịp nhàng trên mặt viên đá cuội mịn như nhung. Nghe chúng tôi hỏi về rừng pơ mu, Phong ngược mắt về khu rừng trước mặt và nói: "Rừng pơ mu đây. Giờ còn ít, cây nhỏ thôi. Cây to chặt hết từ năm 1993 rồi!". Nhìn cách Phong tiếp chuyện, tôi đã nghĩ mình không được chào đón, ấy vậy mà khi nghe tôi hỏi về người tìm đất lập bản Pơ Mu thì Phong khác hẳn. Kể chi tiết từng mốc thời

gian và Phong còn kể chúng tôi nghe sức sống cây pơ mu trên ngọn núi thơm - núi Pơ Mu nhưng người bản Pơ Mu vẫn thường gọi núi thơm.

Chuyện bắt đầu từ cuối những năm 80 của thế kỷ trước, khi người bản Chan 2 ngày một đông lên mà đất nương lại ít, bạc màu thì người già trong bản thật sự lo lắng. Có người còn nghĩ chẳng bao lâu nữa cái đói, cái nghèo lại đời nối đời ở chung trong bản Chan 2. Sau nhiều đêm mất ngủ, ông Lý A Páo đã bàn với ba người cùng bản tìm đường đi về núi Pơ Mu. Ngày ấy núi Pơ Mu rất một loài cây pơ mu, nhiều cây to đến nỗi mấy người nắm tay nhau mà ôm không xuể, nên ngay khi đến được chân núi ấy, ông Lý A Páo đã quyết định sẽ dời nhà về dưới núi Pơ Mu. Chuyển cùng đợt với nhà ông Páo ngày ấy còn có ba gia đình: Tráng A Vạng, Lý Vàng Phái và Lý A Sùng. Tháng 9-1990, diêm dân cư Pơ Mu hình thành bởi bốn gia đình nhưng phải đợi hơn hai chục năm sau (năm 2014), thì bản Pơ Mu mới chính thức được thành lập cùng với sự kiện chia tách, điều chỉnh địa giới hành chính hai xã Mường Đăng và Ngõi Cáy thuộc huyện Mường Ảng ngày nay.

Trước khi dựng nhà trên nền đất mới, bố của Lý A Phong là ông Lý A Páo cùng ba ông Tráng A Vạng, Lý Vàng Phái, Lý A Sùng sắm một lễ nhỏ báo cáo các cụ cao niên và người dân trong bản, đề được hạ hai cây pơ mu lấy gỗ làm nhà. Chấp thuận đề nghị của bốn gia đình nhưng người dân bản Chan 2 vẫn yêu cầu làm cam kết “chỉ hạ hai cây” và không làm ảnh hưởng cây nhỏ chung quanh. Ngày hạ cây, hầu hết thanh niên trai tráng của bản Chan 2 đều về hỗ trợ; mỗi người một việc và mỗi người một công, chẳng bao lâu bốn ngôi nhà của những người tìm đất đã hoàn thành trong niềm vui chung khôn xiết.

Và bây giờ, bốn ngôi nhà ấy vẫn còn nguyên, chỉ có cột kèo, vách gỗ đã chuyển màu rêu phong. Bốn người đàn ông tiên phong tìm đất lập bản ngày ấy giờ đã thành người thiên cổ, nhưng di nguyện của họ về một loài cây đặc trưng thì vẫn vẹn nguyên như mới hôm qua.

Hết cây thì tên bản chẳng ý nghĩa gì

Đưa chúng tôi đi vòng quanh nhà, Lý A Phong nói trong xúc động. Trong ngôi nhà này, chiều một ngày cuối tháng 5 năm 1993 có một cậu bé cất tiếng khóc chào đời khi trên núi Pơ Mu âm ỉ tiếng cưa và tiếng máy. Năm ấy tỉnh Lai Châu (cũ) cho phép các lâm trường khai thác gỗ pơ mu, nên ngày cũng như đêm, tiếng cưa xăng chát chúa như muốn băm nát ngọn núi Pơ Mu. Công cuộc cưa cây to chặt cây bé tràn về suốt chín tháng liền khiến núi Pơ Mu trở nên hoang liêu, điêu tàn, ngay cả những loài chim thú dạn dĩ nhất cũng phải lánh đi những vùng núi khác trước công cuộc phá rừng “có giấy cấp phép” của con người. Chứng kiến cảnh ấy, ông Lý A Páo đã không cầm được nước mắt bởi ông tiếc rừng và thương cây. Loài gỗ quý mà cách chặt không quý, rồi mai sau cây bé mọc thế nào? Ôm cậu con trai bé nhỏ trong lòng, ông Páo định ninh đặt tên con là Phong với những mong, Phong sẽ mạnh mẽ như cơn gió đủ sức cuốn đi nỗi đau ở trên đỉnh núi thơm.

Cũng là người chứng kiến công cuộc “tìm pơ mu chặt sạch ngày ấy”, bà Vừ Thị Sâu còn nhớ như in buổi chiều đông năm 1994 khi chồng bà là Lý A Sùng và ông Lý A Páo ngược núi Pơ Mu để đếm từng gốc cây. Lúc đầu các ông ấy đếm gốc to, gốc nhỏ, sau nhiều quá đếm không nhớ nổi nên họ chỉ đếm gốc to. Cỡ từ ba người ôm trở

lên có gần nghìn cây; nhỏ hơn nhiều không kể hết. Sau mấy ngày đi đếm gốc trở về, họ đã nói: “Sau này, con cháu mình chỉ biết gốc chứ không thể thấy cây pơ mu trong rừng Pơ Mu to thế nào!”.

Quả là như thế khi lời dự liệu ứng nghiệm với Lý A Phong. Năm 2015, trong lần đi nương Phong đã phát hiện một gốc cây nằm gọn dưới lùm lá. Vạch lá tươi lẫn lá khô ra, Phong đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy ở bên dưới là gốc cây pơ mu và một đoạn gỗ không hề mối mọt. Đi một mạch về nhà, Phong kể chuyện tìm thấy gốc pơ mu to cho bố nghe, những tưởng bố sẽ ngạc nhiên lắm. Nhưng không, ông Páo lại cười và nói như khen “người bản Pơ Mu phải biết tìm cây pơ mu, cho dù cây ấy chỉ còn gốc hay là rễ”. Sau lần ấy, ông Páo mới cùng A Phong lên núi đi tìm lại những gốc cây xưa. Chỉ cho A Phong gần ba chục cây pơ mu nhỏ, ông Páo còn dặn A Phong phải cùng dân bản chăm sóc, bảo vệ để sau này con cháu bản Pơ Mu biết thân cây và màu lá pơ mu. “Bản đặt theo tên cây, cây không còn thì tên bản nghĩa gì đâu, bố tôi nói như thế và đến khi hấp hối ông vẫn dặn như thế”, A Phong xúc động khi kể lời trăng trối của người yêu rừng.

Còn gốc pơ mu đại ở trong rừng, đến giờ với A Phong vẫn như là báu vật. Bởi thế mà hôm đưa chúng tôi đi xem cây pơ mu trên núi Pơ Mu, A Phong đã nói như khoe: “Còn gốc to và đẹp, dưới khe núi này!”! Đứng bên gốc cây ấy, tôi dang tay ôm nhưng vòng tay không được nữa. A Phong thấy thế mới nói, cây này, đường kính hơn ba mét, ba người như chị ôm mới tròn.

Chiều dần buông kín ngọn núi thơm, bước xuống núi mà bước chân nặng trĩu. Chuyện về thời các lâm trường khai thác pơ mu dần trôi vào dĩ vãng; chuyện có bao nhiêu cán bộ lâm trường giàu lên nhờ pơ mu trên ngọn núi này ở nơi đây cũng không ai biết, nhưng chuyện của người Mông trên đỉnh Pơ Mu giữ rừng pơ mu vẫn là chuyện của ngày hôm nay. Ở đó, quy ước bản Pơ Mu ghi rõ: Người nào cố tình chặt cây pơ mu phải chịu phạt từ 15 - 20 triệu đồng; ngoài ra, người chặt cây còn phải tìm cây khác đem về trồng thay thế cạnh cây đã chặt; người nào vi phạm lần hai thì dân bản sẽ xem như không còn là người của bản Pơ Mu. Ngắn gọn như thế và rõ ràng như thế, mấy chục năm nay không một người của bản Pơ Mu phạm quy ước này. Ngày ngày đi làm nương qua khu rừng, người Mông bản Pơ Mu dành thời gian phát cây bụi, tỉa cành cho cây pơ mu. Cây lớn lên thân thiết như người bạn.

Dừng lại chia tay ở khoảnh đất trống đầu bản Pơ Mu, hít một hơi thật sâu vào lồng ngực, chúng tôi nghe rõ mùi hăng hắc, ngai ngái của rừng tạp giao với hương thơm thoang thoang của gỗ pơ mu. Chốc chốc từng cơn gió ùa về và trong tiếng gió, tôi nghe có lời thì thầm như kể chuyện giữ rừng của người Mông trên đỉnh Pơ Mu. Nơi ấy, trên ngọn núi cao quanh năm mây mù bao phủ, có những người Mông sinh ra ở núi, lớn lên ở núi và khi chết, nằm lại trong lòng núi vẫn đau đầu đau nỗi lo giữ gìn một loài cây.

010. HẢI AN - VŨ LỢI/ Điện Biên khẩn trương phòng, chống rét cho vật nuôi// Báo Tuần tin tức- Số 52- Ngày 27/12/2018 - Tr.13

Để ứng phó với tình hình thời tiết diễn biến cực đoan, các địa phương trong tỉnh đang tập trung tuyên truyền người dân, nâng cao nhận thức, chủ động phòng chống rét cho vật nuôi.

Huyện Điện Biên là địa phương có số tổng đàn gia súc, vật nuôi lớn với hơn 110.000 con, chiếm khoảng 30% tổng đàn gia súc của tỉnh Điện Biên.

Đến thời điểm hiện tại, ngay khi có thông tin dự báo về tình hình diễn biến không khí lạnh, ngành nông nghiệp huyện đã tập trung nhiều giải pháp, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc tăng cường cán bộ phụ trách công tác phòng chống rét cho từng xã, đến từng thôn bản nhắc nhở người dân ký cam kết về việc chủ động phòng chống rét cho đàn vật nuôi.

Ông Chu Văn Bách, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cho biết: "Qua tuyên truyền, hầu hết người dân trên địa bàn đã nâng cao nhận thức của mình trong việc bảo vệ vật nuôi khi rét đậm, rét hại xảy ra. Chúng tôi đã phân công cán bộ phụ trách công tác phòng chống rét cho từng xã và đến từng thôn bản để tuyên truyền, vận động bà con và nhắc nhở việc bà con ký cam kết với chính quyền địa phương về việc chủ động phòng chống rét, nếu để trâu bò, gia súc, vật nuôi bị chết rét do yếu tố chủ quan của hộ gia đình thì sẽ không được hỗ trợ tiền của Nhà nước theo quy định".

Tại các xã biên giới trong vùng lòng chảo Mường Thanh như: Thanh Luông, Thanh Hưng, Thanh Chăn, Noong Luông và các xã vùng ngoài như Pa Thơm, Mường Pồn, Mường Phăng thuộc huyện Điện Biên, người dân đã chuẩn bị rơm rạ, thức ăn tinh, quây kín chuồng trại tránh gió lùa bằng phong bạt, cho gia súc uống nước muối, không thả rông gia súc ra ngoài ruộng, mé rừng khi thời tiết mưa, lạnh.

Ông Quàng Văn Lả, người dân đội 21a, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cho biết: "Khi biết được thông tin gió mùa đông bắc ảnh hưởng đến Điện Biên, gia đình tôi đã chủ động nhiều biện pháp chăm sóc kỹ hơn cho số trâu, bò đang nuôi bằng việc gia cố lại chuồng trại, luôn giữ nền khô ráo để giữ ấm cho trâu, bò; đồng thời tích trữ đủ số thức ăn cần thiết cho đàn gia súc và chỉ đi chăn thả gia súc khi thời tiết ấm lên. Để tăng cường sức đề kháng cho gia súc, gia đình cũng cho gia súc uống nước pha với muối biển, đêm xuống là đốt lửa sưởi ấm cho gia súc".

Chị Lò Thị Liên, bản Pom Mỏ, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên cho biết, để bớt công chăm sóc, hái cỏ cho gia súc, những năm trước đây, người dân tại các bản giáp biên giới thường có thói quen chăn thả gia súc lên mé rừng dù thời tiết xấu, nhưng nay thì thói quen đó không còn nữa. Cứ vào đầu đợt rét, người dân trong bản thường nhốt gia súc trong chuồng, hàng ngày cho ăn đúng buổi, chờ khi nắng ấm mới cho trâu, bò đi ăn. Vào những ngày rét đậm, rét hại thì cho trâu bò ăn thêm cám, quăn thêm chăn, vải cho gia súc, không cho trâu bò ra ruộng cày bừa, ban đêm thì đốt lửa sưởi ấm cho trâu, bò.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên, hiện nay tổng đàn gia súc của tỉnh có khoảng 580.000 con, do đó việc dự trữ thức ăn cho một lượng lớn gia súc trong những đợt rét là việc làm cần thiết. Rút kinh nghiệm từ những mùa rét đậm, rét hại xảy ra trên địa bàn từ những năm trước, những năm gần đây, người dân đã dần bỏ thói quen đốt rơm rạ ngay sau thu hoạch mà giữ lại, bảo quản tốt để sử dụng làm thức ăn cho trâu, bò khi xảy ra rét đậm không thể chăn thả. Tuy nhiên để công tác phòng, chống rét cho gia súc đạt hiệu quả cao, người dân cần tiếp tục chú trọng hơn nữa đến các đối tượng là trâu, bò già, bê nghé non.

Bà Nguyễn Thị Hằng, Trưởng phòng Chăn nuôi - Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên cho biết, trong phòng chống rét cho gia súc, gia cầm, vật nuôi, người dân cần phải lưu ý che chắn đảm bảo chuồng trại đủ ấm, tích cực dùng các biện pháp để sưởi ấm cho trâu bò trong những ngày giá rét. Ngoài ra, nguồn thức ăn thì cần chuẩn bị cung cấp đủ cho trâu bò lượng thức ăn cần thiết để gia súc có sức đề kháng; đồng thời phải chú trọng tăng cường chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng cho trâu bò già và bê nghé non bởi những đối tượng này sức đề kháng yếu.

011. THANH HÀ/ Ông Tú làm giàu// Người cao tuổi.- Số 197.- Ngày 11/12/2018 - Tr.4

Có người bảo: "Ông tên Tú thì tha hồ giàu". Quả vậy, với mô hình kinh tế tổng hợp từ trồng rừng kết hợp cây ăn quả và chăn nuôi, ông thu lãi ròng 500 triệu đồng/năm. Ở một tỉnh vùng cao đầy khó khăn như Điện Biên, thu nhập của ông Lò Văn Tú, sinh năm 1947, hội viên NCT bản Ngúa, xã Quài Tớ, huyện Tuần Giáo trở thành niềm mơ ước của bao người...

Có thăm trang trại của ông Tú mới thấy hết sự táo bạo, dám nghĩ dám làm của người đàn ông dân tộc Thái chịu thương chịu khó này. Vừa dẫn khách tham quan, ông Tú vừa kể về hành trình gian nan làm giàu của mình. Gia đình ông có 4 nhân khẩu, không trực tiếp lao động sản xuất, mà đều tham gia công tác xã hội, là cán bộ công chức, viên chức, bản thân ông hưởng lương hưu. Tuy nhiên, tiền lương chỉ đủ cho sinh hoạt hàng ngày với mức chi tiêu tằn tiện. Thực tế cuộc sống đã khiến ông không thể cam chịu mức sống bình bình an phận.

Sau nhiều đêm trằn trọc suy đi tính lại, phải làm gì để 5,2ha đất lâm nghiệp được giao từ năm 1993 sinh sôi nảy nở, tạo ra tiền của cho bản thân, gia đình. Nghĩ là làm, ông khoanh nuôi bảo vệ một nửa diện tích được giao theo Chương trình 327; diện tích còn lại ông mua cây quế giống ở Yên Bái về trồng. Năm 2016 đã thu hoạch hết diện tích quế trồng theo Chương trình 327; đến nay, diện tích gia đình tự trồng cũng thu hoạch lần thứ hai. Chỉ riêng vỏ quế, hằng năm ông thu hàng chục triệu đồng. Năm 2017, vợ chồng ông bán cả cây, vỏ, lá quế thu 230 triệu đồng; hiện đang duy trì hơn 1ha quế mới trồng được 5 năm. Xung quanh nhà, các loại cây ăn quả như xoài, vải thiều, bưởi lúc lỉu quanh năm, mùa nào thức nấy.

Do quản lý và bảo vệ tốt đất rừng, tạo điều kiện cho ong mật phát triển, môi trường sinh thái xanh sạch đẹp, ông tận dụng đầu tư 20 tổ ong, thu 100 lít/năm cũng được vài chục triệu đồng. Dưới tán rừng rộng rãi, ông thả gà mái đẻ và xây chuồng nuôi lợn nái, lợn thịt... Trên 1.200m² ao vừa cung cấp nước tưới cho cây trồng, vừa thả cá trắm, trôi, chép; tiếng sóng khuấy động cả không gian khi cá ăn mồi hoặc khi có tiếng người qua lại. Nhắm tính nhanh, chỉ khoản chăn nuôi, ông đã thu đến cả trăm triệu đồng. Ấy vậy mà ông còn đầu tư thêm bộ máy xay sát phục vụ gia đình và bà con trong vùng; hơn 1.200m² ruộng lúa nước đủ để có gạo sạch ăn quanh năm.

Ông Tú Nhớ lại: Ngày trước nơi đây là đất đồi, bãi hoang, cây dại mọc trùm lum cao hơn cả đầu người, ai nhìn cũng thấy ngại. Vợ chồng ông đêm ngày phát cây, dọn lối, mua thêm cây quế giống về trồng, ban đầu chỉ với mục đích phủ xanh đất trống là chính. Bởi khi ấy chưa biết trồng cây gì và đầu ra sẽ ra sao. Cứ làm đã. Khó

đến đâu tháo gỡ đến đó. Khi quế đến kì thu hoạch thì đầu ra nông dân lại tự lo, do vậy, ông chủ yếu bán lẻ và bán buôn cho tư thương. Tuy còn vất vả, nhưng đời sống đã cải thiện đáng kể.

Từ mô hình kinh tế hộ gia đình, với nghị lực, ý chí quyết tâm, ông cùng gia đình đã vươn lên thoát nghèo bền vững và làm giàu; tạo việc làm cho nhiều lao động khi mùa vụ. Bản thân ông gương mẫu và vận động Nhân dân cùng chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương. Đặc biệt, ông đã dành 21 triệu đồng cho 3 hộ nghèo vay không lấy lãi để đầu tư phát triển kinh tế gia đình. Hằng năm, tích cực đóng góp xây dựng các loại quỹ, ủng hộ người nghèo, đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt...

Chia sẻ tại Hội nghị biểu dương NCT làm kinh tế giỏi của huyện, ông Túi khiêm nhường: "Việc làm của gia đình tôi chưa phải đã điển hình, hiệu quả chưa cao. Song chúng tôi đã cảm thấy hài lòng với cuộc sống ấm no, hạnh phúc hiện tại và tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; tin tưởng vào chính sách ưu việt của chế độ ta".

012. PV Và TTXVN// Điện Biên phần đầu đón hơn 800 nghìn lượt khách du lịch// Nhân Dân.- Số 23064.- Ngày 04/12/2018 - Tr.1+3

Tỉnh Điện Biên đề ra mục tiêu, trong năm 2019 đón và phục vụ từ 830 nghìn đến 870 nghìn lượt khách du lịch, tăng hơn 17% so năm 2018; trong đó, đón hơn 180 nghìn lượt khách quốc tế, tăng 19%; tổng thu từ hoạt động du lịch hơn 1.360 tỷ đồng, tăng 17,7%.

Mục tiêu đặt ra trên cơ sở lượng khách đến Điện Biên năm 2018, và những sự kiện sẽ diễn ra trong năm 2019, như kỷ niệm 65 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; 110 năm thành lập tỉnh và 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh; khoảng 15 hoạt động văn hóa chính diễn ra trên địa bàn, như Lễ hội đua thuyền đười ươi ở thị xã Mường Lay, sự kiện Hoa anh đào - Pá Khoang Điện Biên năm 2019, Lễ hội Hoa ban và Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên lần thứ 6...

Theo đó, ngành du lịch tỉnh Điện Biên sẽ tăng cường rà soát, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực du lịch; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng theo chương trình phát triển du lịch và các sản phẩm bổ trợ góp phần đa dạng hóa và phong phú hơn các chương trình du lịch để tăng cường thu hút, kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch; thành lập Hiệp hội Du lịch tỉnh và tổ chức hoạt động có hiệu quả nhằm liên kết, phát triển các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch gắn với phát triển du lịch cộng đồng ở vùng nông thôn, các thôn, bản dân tộc vùng sâu, vùng xa, tuyến biên giới. Ngoài ra, ngành du lịch tỉnh thực hiện hợp tác với các tỉnh Tây Bắc, các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh; đồng thời kết nối hợp tác với các thị trường du lịch tại miền bắc Lào, Thái-lan...

Toàn tỉnh Điện Biên hiện có 145 cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch, năm doanh nghiệp kinh doanh lữ hành. Ước tính, hoạt động du lịch đã tạo việc làm cho hơn 13 nghìn lao động, trong đó có hơn 5.000 lao động trực tiếp.

**013. PHAN TUẤN ANH/ Người Dao đỏ trên vùng cao Tây Bắc// Tuần tin tức.-
Số 51.- Ngày 20/12/2018 - Tr.15**

Tính đến năm 2018, toàn tỉnh Điện Biên có hơn 6.000 người dân tộc Dao sinh sống tập trung chủ yếu ở các huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Tủa Chùa và một số ít ở thành phố Điện Biên Phủ, Huyện Mường Chà, Mường Ảng... với các nhóm như: Dao đỏ, Dao quần chẹt, Dao khâu. Ngành Dao đỏ có tỷ lệ số dân ít, địa bàn cư trú ở vùng sâu núi cao, vùng biên giới xa xôi. Tuy còn gặp nhiều khó khăn về vật chất, song đến nay đồng bào dân tộc Dao đỏ vẫn còn giữ được nhiều nét văn hóa đặc sắc trong trang phục truyền thống, các lễ hội: Lễ nhảy lửa, lễ mở cửa rừng, cúng cơm mới...

**014. LÊ LAN - MINH GIANG/ Khát vọng truyền trao// Nhân dân.- Số 23072.-
Ngày 12/12/2018 - Tr.4**

Mê khèn đến nỗi ngày làm khèn, chiều chiều lại đem khèn ra thổi rồi khi đêm xuống, ông lại trầm ngâm bên bếp lửa... nghĩ về khèn. Người mê khèn ấy là ông Lý A Lệnh, nghệ nhân khèn ở bản Chan 2, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng (Điện Biên).

Thấy có khách đến nhà, ông Lý A Lệnh nói người nhà đem vài cái ghế đặt trước sân rồi say sưa trò chuyện với khách mà không cần hỏi tên, quê quán khách ở đâu. Vừa nói chuyện, ông Lệnh vừa cầm dao liếc đi liếc lại mảnh gỗ vàng nhạt, có mùi thơm nhẹ. Chốc chốc, ông lại đưa mảnh gỗ đang chuốt trên tay lên mũi hít hít rồi mỉm cười. Mãi sau, nghe ông Lệnh nói chúng tôi mới biết mảnh gỗ ấy là gỗ pơ-mu. Tự nhiên như thế, câu chuyện của ông Lý A Lệnh như đưa chúng tôi ngược thời gian về những ngày chàng trai Lý A Lệnh vừa tròn 15 tuổi.

Như bao người con của bản Mông khác, chẳng biết tự khi nào, tiếng khèn Mông đã thấm vào tâm trí, đi vào giấc ngủ chàng trai Lý A Lệnh ở bản Chan 2. Mê khèn đến nỗi, trên đường đi nương gặp ai đem theo khèn thì Lý A Lệnh cũng xin được cầm khèn một lát mới chịu đi. Chiều nào nhà vắng việc, Lý A Lệnh lại trốn sang nhà ông Cháng Vả Chu bỏ củi giúp để được mượn khèn. Thấy con mê khèn quá, bố mẹ Lý A Lệnh cũng đành lòng bán một con trâu để có tiền đưa Lệnh đi huyện Tủa Chùa, sang xã Ảng Cang (huyện Mường Ảng) mua khèn và học làm khèn. Cũng từ ngày đó, thổi khèn và làm khèn với Lý A Lệnh trở thành việc không thể thiếu như ăn cơm, uống nước mỗi ngày.

Từ đó đến nay đã mấy chục năm trôi qua, chàng trai Lý A Lệnh ngày nào giờ đã là người đàn ông gần 60 tuổi, tóc ngả màu sương nhưng tình yêu với khèn lại ngày càng day thêm. Hầu hết thời gian ông Lệnh đều dành cho việc chế tác khèn và động viên người trong nhà làm khèn. Để làm được khèn, ông Lệnh phải chuẩn bị rất nhiều vật dụng cần thiết: Ống khèn, bầu khèn, lá lam đồng. Tất cả những đồ vật ấy đều phải tự tìm, tự nấu mới chế tạo thành khèn.

Công đoạn đầu tiên là nấu đồng, rèn thành lưỡi lam có độ mỏng thích hợp, rung ngân tốt... Trong công đoạn làm bầu khèn và các ống khèn, nghệ nhân Lý A Lệnh dùng búa phá dọc thân gỗ pơ-mu, sử dụng dao lớn đẽo tạo hình bầu khèn...

Công đoạn tiếp theo để hoàn thành chiếc khèn là cắt các ống khèn, dùi lỗ, lắp lam đồng và gắn kết chúng lại. Cây khèn Mông có sáu ống như ống sáo, có độ dài ngắn khác nhau, trên mỗi ống khèn đều có một lỗ nhỏ và có gắn lam đồng. Sáu ống khèn được cắm xuyên qua bầu khèn và mỗi ống có một âm riêng. Khi thổi khèn, những âm này cùng hòa tấu tạo âm vang đa thanh khi trầm khi bổng.

Đi biết bao hội xuân và bao bản làng người Mông để thực hiện nghi lễ tiễn đưa người quá cố, tiếng khèn của ông Lý A Lệnh khi thủ thủ như lời kể chuyện, khi bổng trầm, da diết như tiếng hát tình yêu. Và bây giờ, tiếng khèn ấy lại mang nặng nỗi niềm của một người yêu khèn với ước vọng truyền trao.

015. LÊ HOÀNG - ANH DŨNG// Vận chuyển 12.000 viên ma túy tổng hợp từ Lào về để tiêu thụ// Công an nhân dân.- Số 4905.- Ngày 31/12/2018 - Tr.5

Ngày 30-12, khi quần chúng nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên vui mừng chào đón Tết Dương lịch 2019 thì các chiến sĩ Biên phòng của tỉnh Điện Biên đã không quản ngại nguy hiểm, đấu tranh quyết liệt với tội phạm về ma túy. Vào khoảng 10h sáng cùng ngày, tổ công tác gồm Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp cùng Đoàn Biên phòng Mường Pồn đã bắt giữ 2 đối tượng, tang vật thu tại chỗ 12.000 viên (MTTH).

Vào thời điểm trên, tổ công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bản Cò Chạy 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát hiện 2 đối tượng gồm Hồ A Chư (SN 1978) trú tại bản Pá Chả, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và Giàng A Chua (SN 1992) ở bản Nương, xã Nà Búng, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên điều khiển 2 xe máy đi với tốc độ cao theo hướng thành phố Điện Biên Phủ - Mường Chà có nhiều biểu hiện nghi vấn.

Khi tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe, các đối tượng đã tăng ga đâm thẳng vào các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ hòng trốn thoát nhưng đã nhanh chóng bị khống chế. Tiến hành khám xét, lực lượng chức năng đã phát hiện và thu giữ trong túi đồ của các đối tượng có hai gói lớn màu vàng, bên trong có các gói nhỏ màu xanh chứa 12.000 viên MTTH; 3 điện thoại di động cùng một số tang vật có liên quan.

Qua đấu tranh khai thác, bước đầu các đối tượng khai nhận đã mua mua số ma túy trên của một đối tượng ở huyện Mường Mày, tỉnh Phong Sa Ly, Lào sau đó vận chuyển về Việt Nam để tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

016. TẠ NGUYỄN/ TIẾP THUỐC Ở ĐIỂM “NÓNG” HIV// Tuần tin tức.- Số 49.- Ngày 6/12/2018 - Tr.6

Tại Điện Biên vẫn còn nhiều khu vực có tỷ lệ người dân nhiễm HIV cao, chủ yếu tập trung ở nhóm nghiện hút, chích. Với địa bàn vùng sâu, vùng xa, trình độ nhận thức của người dân còn thấp, việc vận động người bệnh tham gia điều trị thường xuyên bằng thuốc kháng vi rút ARV, cai nghiện bằng Methadone vẫn còn nhiều thách thức.

HIV bủa vây

Mới hơn 6 giờ sáng, phòng cấp thuốc Methadone và khu vực cấp thuốc ARV tại trạm y tế xã Mùn Chung (huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên) đã có người xếp hàng đến uống thuốc.

Nhìn một người đàn ông tầm ngoài 50 tuổi, gầy guộc, dáng đi không vững, lững thững từ trong bản gần đó đi ra phòng cấp thuốc Methadone, vừa đi vừa lầm bầm chuyện trò với những người gần đó, mới thấy ma túy và HIV đã tàn phá cuộc sống của người dân ở đây như thế nào.

Uống tại chỗ liều thuốc Methadone xong, bệnh nhân lại lững thững đi về. Bệnh nhân này cho biết, việc ra trạm nhận thuốc Methadone đã trở thành một phần công việc trong ngày. “Tôi chưa cai nghiện thành công nhưng đã giảm hẳn số lần hút từ khi được điều trị bằng Methadone”, ông nói.

“Được cán bộ y tế vận động đến trạm y tế uống thuốc Methadone miễn phí thì đến nhưng không phải lúc nào tôi cũng đến đều được, khi nào bận hoặc đi làm ăn xa thì lại phải dừng”, bệnh nhân cho biết.

Tại phòng khám nhỏ cấp thuốc ARV, khoảng hơn chục bệnh nhân nhiễm HIV ngồi chờ nhận thuốc. Trong số đó, phụ nữ khá đông, họ hầu hết đều còn khỏe, những gương mặt khác khổ, vêu vao ngóng vào bàn phát thuốc, chỉ muốn uống nhanh để ra về. Trong số các bệnh nhân nhiễm HIV ở đây, một phần là do vô tình bị lây nhiễm nhưng đa số là do nghiện hút, chích mà bị lây bệnh. Chỉ khoảng hơn một tiếng sau, người bệnh về hết, trạm lại vắng, lúc này mới đến giờ hoạt động khám, chữa bệnh thông thường. Bao lâu nay nhân viên y tế của trạm y tế xã Mùn Chung đã quá quen với cảnh những người bệnh nhiễm HIV và những người nghiện sinh sống trên địa bàn xã vẫn xếp hàng đến uống thuốc từ sớm tinh mơ để kịp về đi làm. Tuy nhiên số đang điều trị này mới chỉ là một phần, vẫn còn nhiều bệnh nhân, nhiều người nghiện chưa tham gia hoặc bỏ điều trị là điều đáng lo ngại.

Cán bộ phụ trách trạm y tế xã Mùn Chung (huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên) Sùng A Ly cho biết: “Xã Mùn Chung có khoảng 81 bệnh nhân nhiễm HIV, trong đó đã có 38 người tử vong, còn lại trạm y tế xã đang quản lý khoảng 44 trường hợp còn sống. Các ca bệnh chủ yếu tập trung ở bản Chiềng Ban và bản Huổi Loóng, nhất là bản Huổi Loóng tỷ lệ nhiễm HIV khá cao khoảng hơn 10 người trong số hơn hơn 150 hộ. Hầu hết các bản có số mắc cao đều là các điểm “nóng” về nghiện hút, chích ma túy.

Hiện tại trạm cũng đang quản lý khoảng 67 người nghiện. Với những trường hợp đã phát hiện bệnh đều được tư vấn và điều trị thuốc luôn. Việc cấp phát thuốc miễn phí được thực hiện tại trạm, người dân chỉ hàng ngày đến để lấy thuốc”.

Cũng theo phụ trách trạm Sùng A Ly, tuy số người nhiễm HIV tại khu vực này khá cao nhưng việc điều trị không thực hiện được hết, hiện có 3 trường hợp đã bỏ điều trị. Còn trong số 67 người nghiện mới chỉ có 22 người đến trạm uống Methadone thường xuyên, vì phần lớn đi làm ăn ở nơi khác nên rất khó quản lý. Quan trọng hơn cả là nhiều người không biết mình mắc bệnh, sự hiểu biết của người dân còn hạn chế nên nguy cơ lây truyền bệnh rất cao.

Với đặc điểm là xã vùng sâu, vùng xa, không chỉ Mùn Chung mà nhiều xã điểm “nóng” HIV của tỉnh Điện Biên, nhận thức của người dân chưa cao, việc quản

lý ca bệnh, điều trị bằng ARV và cai nghiện bằng Methadone vẫn còn những thách thức, cản trở.

Theo số liệu của Sở Y tế Điện Biên tính đến tháng 9/2018, toàn tỉnh có hơn 7.320 người nhiễm HIV, trong đó số mắc mới được phát hiện 160 ca. Trong số đó vẫn còn gần 30% số người nhiễm HIV chưa được điều trị ARV liên tục. Việc điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cũng mới đạt hơn 75%, chủ yếu tại các huyện cao điểm như: Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Ảng, Phường Noong Bua - Thành phố Điện Biên Phủ, Mường Chà...

Tích cực vận động điều trị

Theo đánh giá của Cục Phòng chống HIV/AIDS (Bộ Y tế), hiện nay dịch HIV/AIDS đang gia tăng tại các huyện miền núi, vùng cao, vùng xa; đặc biệt nơi nào có đông đồng bào dân tộc thiểu số nghiện ma túy thì nơi đó số người nhiễm HIV càng nhiều. Trong đó Điện Biên là một trong những tỉnh có số người nhiễm HIV cao nhất cả nước; dịch HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp trong cộng đồng.

Ông Nguyễn Hoàng Long, Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS (Bộ Y tế) cho biết: Kho khăn chung tại các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa là địa bàn rộng, phân bố dân cư rải rác cũng làm hạn chế việc tiếp cận các dịch vụ chăm sóc, dự phòng và điều trị HIV/AIDS của người bệnh. Đặc biệt là do nhận thức của người dân về phòng chống HIV/AIDS còn thấp đã dẫn đến tỉ lệ nhiễm HIV còn cao. Bên cạnh đó, sự thiếu hụt về nhân lực, kinh phí, bất đồng ngôn ngữ, văn hóa... cũng cản trở việc mở rộng các chương trình can thiệp giảm tác hại, chăm sóc, hỗ trợ điều trị người nhiễm HIV. Do vậy việc phối hợp các biện pháp tại địa phương để vận động người dân tham gia điều trị thuốc ARV và cai nghiện bằng Methadone là vô cùng quan trọng.

“Để vận động người nhiễm HIV và người nghiện đến điều trị, uống thuốc tại trạm chúng tôi phải tích cực áp dụng rất nhiều biện pháp để thuyết phục họ. Chủ yếu phải đến từng nhà vận động người dân, khi họ nhất trí thì đăng ký cho họ uống thuốc ARV, Methadone tại trạm. Việc vận động cũng phải phối hợp chính quyền của bản, nhân viên y tế thôn bản mới có hiệu quả. Với những người đi làm ăn xa, chúng tôi cũng phải tư vấn cho họ khi đến nơi khác thì tham gia uống thuốc điều trị ở các điểm gần nhất, không nên bỏ điều trị, tư vấn để họ biết cách tiếp cận với thuốc” ông Sùng A Ly cho biết.

Theo các chuyên gia về người nghiện, người nhiễm HIV tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa nâng cao nhận thức để tham gia điều trị cần tăng cường các buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống HIV/AIDS; có thể nâng cao kiến thức của người dân về HIV/AIDS và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử qua các cuộc biểu diễn văn nghệ, chiếu phim cộng đồng... đặc biệt cần có những mô hình hoạt động tại các xã, bản để tuyên truyền, vận động thường xuyên những người nhiễm HIV, người nghiện tham gia điều trị ARV, Methadone hiệu quả.

Dự kiến trong năm 2019, Điện Biên là một trong 3 tỉnh thí điểm triển khai điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Buprenorphine. Đây là chất đồng vận bán phần với các chất dạng thuốc phiện, có tác dụng và hiệu quả điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tương tự như Methadone nhưng an toàn hơn. Theo đó,

phương pháp này có hiệu quả đáng ghi nhận trong việc giảm lây nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy, giảm nguy cơ quá liều do sử dụng ma túy trong nhóm bệnh nhân tham gia điều trị.

017. MINH THỊNH/ Điện Biên: Phát triển BHYT học sinh, sinh viên bền vững// Giáo dục và thời đại.- Số 296.- Ngày 11/12/2018 - Tr.13

Luật Bảo hiểm y tế 2014 quy định học sinh, sinh viên là nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc và được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng. Xác định rõ, bảo hiểm y tế học sinh sinh viên là chính sách mang tính nhân văn sâu sắc, trong những năm qua, BHXH tỉnh Điện Biên trên cơ sở những quy định của luật đã triển khai nhiều giải pháp nhằm phát triển BHYT học sinh, sinh viên một cách bền vững.

BHYT là một chính sách trụ cột trong hệ thống an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Học sinh, sinh viên là một trong những nhóm đối tượng tham gia BHYT bắt buộc đặc biệt được quan tâm. Khi tham gia BHYT, học sinh, sinh viên được đảm bảo đầy đủ các quyền lợi như được quản lý về sức khỏe, được chăm sóc bảo vệ, hướng dẫn phòng chống các bệnh học đường, các bệnh lây truyền, tệ nạn xã hội ngay tại trường học thông qua y tế trường học. Bởi vậy, trong nhiều năm qua, BHYT học sinh, sinh viên có bước phát triển vượt bậc.

Đối với Điện Biên do điều kiện đặc thù nên chính sách BHYT đối với học sinh, sinh viên có điểm khác biệt. Theo quy định, mức đóng BHYT học sinh, sinh viên hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở, trong đó, ngân sách TƯ hỗ trợ 30%, ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% nên các em chỉ phải nộp 50% giá trị thẻ BHYT.

Bà Lưu Thị Quý, PGĐ BHXH tỉnh Điện Biên cho biết: “Mỗi học sinh sẽ được cấp một mã số riêng theo quy định để quản lý đối tượng. Về đối tượng học sinh thì quyền lợi được hưởng như bình thường theo quy định của luật. Mặc dù mức đóng thấp hơn những vẫn được hưởng đầy đủ như cán bộ, công chức và các đối tượng khác khi đi khám chữa bệnh. Mặt khác lại còn được hưởng quyền lợi chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học”.

Nhờ tham gia BHYT nên nhiều học sinh, sinh viên đã được chăm sóc sức khỏe toàn diện ngay từ trường học. Có những trường hợp không may mắc trọng bệnh, chi phí điều trị quá lớn vượt quá khả năng chi trả của gia đình nhưng nhờ có tấm thẻ BHYT nên phần lớn chi phí điều trị đã được quỹ BHYT chi trả. Qua đó, giảm bớt gánh nặng, áp lực tài chính cho gia đình góp phần giúp các em yên tâm điều trị, phục hồi sức khỏe tiếp tục quá trình học tập.

Em Trần Thị Thanh Xuân từng là học sinh trường THPT Tp Điện Biên Phủ là một điển hình. Mấy năm gần đây, em bị suy thận cấp. Quá trình cấp cứu, điều trị khắp các bệnh viện quá tốn kém. Bản thân em thường xuyên phải chạy thận nhân tạo. Khoản chi phí đó đã vượt quá khả năng tài chính của gia đình bởi cả bố và mẹ em đều là lao động thủ công, thu nhập thấp. Tấm thẻ BHYT đã trở thành lá “bùa hộ mệnh” không thể thiếu đối với em và gia đình. Ông Trần Văn Diệm trú tại tổ 11, P. Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ (Bố của em Xuân) cho biết: “Từ khi cháu bị bệnh thì cấp cứu rồi xuống BV Bạch Mai không có bảo hiểm thì riêng giai đoạn ấy nhà đã không

đủ điều kiện rồi. Tôi thì rơi vào hoàn cảnh này thì tôi biết, mình mua bảo hiểm không mong gì bị ốm nhưng bây giờ có bảo hiểm thì nó giúp mình nhiều”.

Trường hợp tương tự, đó là em Ngô Thanh Tùng học sinh trường TH. Hà Nội - Điện Biên Phủ. Với căn bệnh viêm phổi thùy, Tùng phải trải qua đợt điều trị dài gần 20 ngày với chi phí khám, chữa bệnh, thuốc men lên đến 30 - 40 triệu đồng. Nhờ tham gia BHYT nên gia đình em được thanh toán hầu hết chi phí này. Đối với bất cứ gia đình nào đây cũng là khoản tiền khá lớn nên được quỹ bảo hiểm chi trả đã giảm bớt áp lực về tài chính. Chị Nguyễn Thị Hải, Tổ 4, P. Noong Bua (mẹ của em Tùng) tâm sự: “Tôi thiết nghĩ mua bảo hiểm cho các cháu thì rất cần thiết vì mình mua không phải mong muốn con mình bị ốm, phải nằm viện hay vì mục đích gì khác. Khi mua bảo hiểm nói đất thì là đất rẻ thì nó là rẻ thực ra không đáng là gì cả, khi nằm viện rồi mới thấy ý nghĩa của tấm thẻ bảo hiểm y tế là rất lớn.

Lợi ích của việc tham gia BHYT đã được khẳng định. Tuy nhiên, đâu đó nhận thức của một bộ phận người dân về BHYT học sinh, sinh viên vẫn còn hạn chế. Một số cơ sở giáo dục, trường học chưa thấy rõ hoặc chưa thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong triển khai BHYT chỉ tập trung thực hiện công tác thu mà thiếu đi công tác tuyên truyền, giải thích nêu rõ mục đích ý nghĩa cũng như nâng cao nhận thức của phụ huynh, học sinh về việc tham gia BHYT.

Trước tình hình trên, BHXH Điện Biên đã phối hợp chặt chẽ với ngành Giáo dục tổ chức nhiều hoạt động truyền thông, tuyên truyền về bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên vào đầu năm học tại các trường học trên địa bàn. Trong đó tập trung nêu rõ mục đích, ý nghĩa cũng như mức đóng, phương thức đóng và các điểm cần lưu ý về bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên. Trường THPT Phan Đình Giót có trên 800 học sinh. Trừ các em thuộc diện chính sách, các đối tượng khác được hưởng hỗ trợ, ưu tiên của nhà nước, còn lại nhà trường thông báo nội dung cụ thể đến giáo viên, phụ huynh và học sinh để tiến hành kê khai, lập danh sách và tổ chức thu tiền theo đúng quy định của ngành bảo hiểm. Về cơ bản hàng năm tỷ lệ học sinh của nhà trường tham gia bảo hiểm y tế đều đạt 100%.

Thầy Phí Văn Sốp, PHT Trường THPT Phan Đình Giót, Tp Điện Biên Phủ cho biết: “Như các trường khác các khoản đóng góp tương đối là nặng nề đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bởi vậy trong tuyên truyền, đề nâng cao nhận thức cho phụ huynh học sinh về bảo hiểm thì nhà trường cũng giãn các khoản thu không bắt buộc thành nhiều kỳ để các em bớt khó khăn, nhờ vậy sự tham gia khá tốt”.

Để phấn đấu đạt 100% học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo mục tiêu của BHXH Việt Nam đề ra, BHXH Điện Biên đã phối hợp chặt chẽ với Sở GD&ĐT tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và triển khai đúng, đầy đủ các quy định trong thu BHYT học sinh, sinh viên; Phối hợp với các trường học trên địa bàn duy trì hiệu quả hoạt động của y tế học đường; Phối hợp với sở y tế, các cơ sở khám chữa bệnh nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chất lượng phục vụ đối với bệnh nhân khám chữa bệnh BHYT nói chung và nhóm đối tượng học sinh, sinh viên nói riêng.

Qua thực tế triển khai có thể khẳng định: BHYT đã thể hiện tính nhân văn sâu sắc. Tin tưởng rằng, với những quy định của pháp luật ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn, việc phát triển BHYT học sinh sinh viên sẽ đạt được các mục tiêu đã đề ra. Từ đó,

không chỉ đảm bảo chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho các em mà còn đóng góp cùng cộng đồng xã hội san sẻ với các trường hợp gặp rủi ro, ốm đau.

0.18 NGUYỄN HOÀI/ Hệ thống cấp nước cho trường học vùng cao: Hiện thực giấc mơ// Tiên Phong.- Số 338.- Ngày 4/12/2018 - Tr.6

Thay vì phải đi bộ 5km trong những ngày đông để mang nước về sinh hoạt, giờ đây thầy cô và học sinh trường TrườngTHPT Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã có nguồn nước sinh hoạt ngay gần trường trong mùa khô khắc nghiệt.

Đây là kết quả Dự án Khảo sát, xây dựng công trình nước sinh hoạt cho trường THPT Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên do Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện.

Công trình khảo sát, xây dựng công trình nước sinh hoạt do trường THPT Mùn Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên nhằm giải quyết vấn đề gồm tìm kiếm nguồn nước, cấp nước về trường với lưu lượng 100m³/ngày đêm và xử lý nước đạt tiêu chuẩn nước sinh hoạt với điều kiện tiết kiệm năng lượng (hạn chế sử dụng điện).

Sau hơn 1 năm triển khai, cả 3 mục tiêu trên hoàn thành. Các nhà khoa học đã xác định được nguồn nước trong xã gồm nguồn nước suối Nậm Mu, nguồn nước xuất lộ từ đá phiến sét và nguồn nước trong hang động đá vôi. Sau khi đánh giá tính khả thi, phương án khai thác từng nguồn nước, nhóm nghiên cứu lựa chọn nước trong hang động đá vôi để cấp về trường do khoảng cách gần, lưu lượng nước ổn định quanh năm, chất lượng nước đảm bảo.

Các nhà khoa học đã sử dụng công nghệ bơm VA do Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam chế tạo để dẫn nước về trường từ khoảng cách 500m với cao độ cột nước là 16m, lưu lượng cấp là 100m³/ngày đêm. Hệ thống bơm điện được lắp đặt nhằm đảm bảo công suất nước dẫn về trường luôn luôn ổn định hoặc trong điều kiện bơm áp lực không hoạt động. Nước dẫn về được chứa trong bể thu nước nguồn và được làm sạch qua hệ thống xử lý nước sinh hoạt công suất 100m³/ngày đêm trước khi đến với người dùng.

Các nhà khoa học của Viện Hàn lâm đã xây dựng hệ thống xử lý nước sinh hoạt gồm các mô đun: Mô đun lọc thô áp dụng các phương pháp lọc ngược, bơm định lượng hóa chất để xử lý nước; Mô đun lọc tinh áp dụng phương pháp lọc áp lực; Mô đun khử trùng ứng dụng nước Giaven được điện phân từ muối ăn để khử trùng nước sau khi đã lọc tinh. Sau khi qua công đoạn này được đảm bảo các tiêu chí liên quan đến độ đục, TSS và E.Coli đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế.

Mục tiêu ban đầu của công trình là cung cấp nước sạch cho thầy và trò Trường THPT Mùn Chung nhưng ngoài mong đợi, công trình đã cung cấp nước sinh hoạt cho cụm trường tiểu học, mầm non Mùn chung, cụm dân cư xung quanh với khoảng 2000 người.

Theo Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, với kinh phí nghiên cứu và lắp đặt khoảng 1 tỷ đồng, hệ thống cấp nước ổn định cho điểm trường với công suất 100m³/ngày đêm, chất lượng nước hợp vệ sinh, đây là mô hình cung cấp

và xử lý nước sinh hoạt nhỏ gọn, tiết kiệm, đem lại hiệu quả cao phù hợp để triển khai tại nhiều địa phương với các địa hình khác nhau có thể giải quyết bài toán thiếu nước mùa khô ở vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa nước ta.

019. MINH THỊNH/ “Cặp lòng” đến lớp// Giáo dục và thời đại.- Số 298.- Ngày 13/12/2018 - Tr.24

Đối với giáo dục vùng cao, huy động HS đến lớp đã khó, duy trì sĩ số lại còn khó khăn hơn. Thực tế trên tồn tại suốt bấy lâu nay ở các huyện vùng cao của tỉnh Điện Biên nói chung và huyện biên giới nghèo Nậm Pồ nói riêng. Sau nhiều năm trăn trở, “bài toán” duy trì sĩ số lớp của những người thầy, người cô hết lòng vì HS đã tìm được “lời giải” qua phong trào “Cặp lòng đến lớp”.

Khó khăn chồng chất

Những ngày cuối tháng 11, tôi có dịp trở lại huyện biên giới, vùng cao nghèo Nậm Pồ của tỉnh Điện Biên. Cách trung tâm thành phố Điện Biên Phủ gần 200km, xong cũng phải mất gần 6 giờ đồng hồ trên chiếc xe ca “chuồng gà” lặc lè chở nặng hàng hóa ngược đèo tôi mới đến được trung tâm huyện lỵ. Xuống xe khi trời đã nhá nhem tối, tôi vội làm “cuốc” xe ôm “phi” thẳng lên trung tâm xã Nà Hỳ, nơi có cây cầu mới Sam Lang đã “lấy đi” biết bao giấy mực của các nhà báo sau câu chuyện cô giáo chui túi nilon vượt dòng lũ dữ để đến trường học cách đây mấy năm.

Gặp cô giáo Lò Thị Thùy, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nà Hỳ số 2 ở điểm trường trung tâm, thấy cô không còn vẻ trầm ngâm như mấy năm về trước. Cô kể bao nhiêu chuyện về trường, về lớp, về HS của mình. Nào là các em không còn phải cõng em đến lớp để đi học, nào là trường lớp được xây dựng khang trang... Cô còn nhắc lại chuyến đi của tôi cùng Ban Giám hiệu (BGH) nhà trường lên bản vận động HS đến lớp.

Ở cái huyện vùng cao nghèo này, HS chẳng quan tâm đến chuyện học đã đành, bố mẹ chúng còn thờ ơ hơn nữa. Cứ đi học thì sẽ chẳng thể “mài” chữ ra mà ăn. Còn nếu có sức khỏe, cứ đi chăn trâu, cắt cỏ hay như đi nướng, đi rẫy mỗi ngày thì còn có thóc, có ngô mà ăn. Cứ thế mà buổi sáng cô giáo lên từng nhà vận động thì HS đi học đầy đủ. Buổi trưa tan giờ học, xa mấy các em cũng sẽ về nhà tìm bát cơm nguội, vài hạt muối khô chan nước lã ăn cho đỡ đói, rồi lại “túm năm, tụm ba” vào rừng chơi vì có ở nhà cũng chẳng ai chăm sóc. Bố mẹ chúng thì đi nướng xa từ sáng sớm, tối mịt mới trở về nhà. Nếu thầy giáo, cô giáo không đến vận động thì chúng cũng chẳng cần đến lớp.

“Cái khó ló cái khôn”

Trở lại lần này, tôi được các thầy cô trong BGH nhà trường đưa đến điểm bản Sam Lang, một trong những điểm xa trung tâm và khó khăn nhất toàn xã. Thật ngạc nhiên khi nơi đây đã được đầu tư trường lớp khang trang hơn trước. HS đi học cũng đông đủ hơn. Hỏi ra mới biết, sau nhiều lần trăn trở, cô Thùy cùng BGH nhà trường đã tìm ra được giải pháp. Vấn đề cốt lõi được xác định là cần phải tổ chức tốt bữa ăn trưa cho các cháu. Qua việc tổ chức họp phụ huynh, nhà trường đã đề nghị mỗi gia đình đóng góp 3.000 đồng/ngày/HS. Số tiền này dành để mua thức ăn như: Trứng vịt,

cá khô để bổ sung vào khẩu phần ăn buổi trưa. Bên cạnh đó, nhà trường cũng yêu cầu mỗi gia đình đều phải tự nấu cơm buổi sáng cho vào cặp lồng để cho con mang theo đến lớp. “Thời gian đầu thầy, cô giáo nấu canh, nấu thức ăn rồi san sẻ cho các con. Khi có kinh phí đóng góp rồi thì cô giáo ở bản sẽ đi chợ mua, nấu cho các con ăn. Trúng thì 4.000 đồng/quả trong khi bố mẹ các con góp có 3.000 đồng. Thế nên chúng tôi cứ gom lại bằng số tiền đó, mua chung một món rồi san đều cho các con để ai cũng có thức ăn. Nhiều lúc cô giáo còn phải bỏ thêm tiền túi để mua mỡ, mì chính, muối, hành cho các con cơ”, cô giáo Lò Thị Thùy, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nà Hỳ số 2 xúc động nói.

Vài năm trở lại đây, từ việc vận dụng nhiều biện pháp, trong đó đáng chú ý là phong trào “cặp lồng đến lớp” mà HS ở 10/10 điểm bản của Trường Tiểu học Nà Hỳ số 2, huyện Nậm Pồ không còn bỏ học. “Minh vận động được như thế, bố mẹ cho con đến lớp họ cũng yên tâm. Buổi trưa thầy cô cho ăn xong thì các cháu ngủ luôn tại lớp. HS không còn bỏ học nữa, các cháu đi học đều 100% luôn”, cô giáo Lò Thị Thùy phấn khởi chia sẻ. Cô Thùy cũng cho biết thêm, năm học 2018-2019 hơn 1.000 HS thuộc diện đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Nậm Pồ được đón nhận những tình cảm chân thành thông qua kinh phí hỗ trợ thức ăn buổi trưa từ nhóm từ thiện “Niềm tin Hà Nội”. Ở Trường Tiểu học Nà Hỳ số 2, có 74 HS thuộc 4 lớp ở các bản: Sam Lang, Nậm Chua 2, Nậm Chua 5 thuộc đối tượng này. Mỗi tháng, mỗi em được hỗ trợ 150.000 đồng, dành mua thức ăn.

Khoảng 10 giờ 30 trưa đang mải tâm sự với các thầy, cô giáo ở lớp 1+2 điểm bản Sam Lang, tôi chợt nhìn thấy có một em bé đang ngồi giữa lớp, vẻ ngượng ngùng với chiếc cặp lồng trống rỗng trên tay, trong khi cả lớp đang chờ đến lượt được chia thức ăn. Hỏi ra mới biết, đó là em Vàng Thị Gàu. Nhà Gàu cách trường hơn hai cây số. Hôm nay bố mẹ em đi nương từ sớm, khi em chưa thức dậy. Bố mẹ cũng vội, không kịp nấu cơm. Nhưng theo thói quen, Gàu cũng vẫn cứ mang cặp lồng đến lớp sợ Gàu tủi thân, cô giáo Lèng Thị Tịnh lại xin mỗi bạn trong lớp một thìa nhỏ. Thế là Gàu có đủ cơm cho bữa trưa nay. “Ở đây vẫn thường xảy ra như thế anh ạ! Nhiều khi vào mùa vụ, bố mẹ các cháu không kịp nấu cơm cho con mang đi, nhưng các em nhất định không nghỉ học. Chúng em lại san sẻ mỗi bạn 1, 2 thìa cơm để đủ ăn vì HS ở đây các em ý mới học lớp Một, ăn cũng ít. Mỗi lần như thế lại thêm một lần chúng em dạy bảo các em về bài học sẽ chia”, cô giáo Lèng Thị Tịnh vui vẻ nói.

020. LÊ LAN/ “Thầy bảo mẫu” trên đỉnh Pú Nhi// Thời nay.- Số 928.- Ngày 6/12/2018 - Tr.4

Bà con dân tộc Mông nơi đỉnh núi Pú Nhi, xã Pú Nhi, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên vẫn nói với nhau, nhiều bản Mông nào cũng có người tên Chổng, song thầy Chổng ở Pú Nhi chỉ có một mà thôi...

“Không phải thầy chính thức đâu!”

Nghe Thượng tá Lê Thành Minh - Phó Chánh văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Tổ trưởng Tổ công tác tăng cường cơ sở cụm Pú Nhi - gọi thân mật “thầy Chổng”, thì Hạng A Chổng bẽn lẽn cười rồi giải thích: “Không. Em chỉ đưa đón các cháu từ nhà đến trường; hỗ trợ cô giáo chủ nhiệm giảng dạy, chăm sóc các cháu khi

ăn khi ngủ và thông tin đến phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của các cháu. Em không phải thầy chính thức đâu!”.

Chỉ tay về mấy nếp nhà nương mình vào sườn núi phía xa, Hạng A Chổng nói giọng thuyết phục: “Trên ấy là bản Pú Nhi D, từ đây đến đấy hơn hai cây số đi một tí đến ngay mà!”. Quả đúng “đi có một tí” mà cái “một tí” trên đoạn đường đến bản Pú Nhi D không đơn giản. Đường mòn nhỏ hẹp, dốc tức ngực lại dốc lên dốc xuống làm tôi ngồi phía sau xe Chổng cứ chực rơi xuống đường.

Dừng xe trước ngôi nhà tranh đầu bản, Chổng đi thẳng vào trong và gọi: “Su à, mừng lớp học, mừng lớp học” (“mừng” nghĩa là đi - tiếng của dân tộc Mông). Trong nhà trở ra, Chổng phải cúi gập người xuống mới bước qua được bậc cửa vì trên lưng Chổng, cậu bé Su vẫn ngủ gật gà. Đặt Su ngồi trên yên xe, Chổng nhờ tôi giữ Su cho khỏi ngã để Chổng chạy sang đón cháu Nénh đi cùng. Nhanh như con sóc, nói chưa hết lời mà bóng Chổng đã khuất phía xa. Khoảng chục phút sau trở lại, Chổng cười rất tươi còn cô bé Nénh ỉu xiu vì... ngủ dở. Chừng biết tôi ái ngại cho đoạn đường về trường nên Chổng chủ động sắp xếp: “Không sao đâu. Su ngồi trước ôm bụng em, Nénh ngồi sau ôm lưng, chị ngồi sau cùng ôm Nénh cho em”. Một chiếc xe máy chở bốn người cả lớn và bé cứ lặc lè leo dốc làm tóc tôi cứ dựng ngược. Vậy mà Chổng vẫn vững tay lái ngược đường.

Đến đoạn đường bê-tông gần Trường mầm non Pú Nhi, Chổng mới cười khi khi và kể tôi nghe về những lần đi đón trẻ trong mưa sương gió tuyết. Chổng bảo, người Mông đi làm từ khi con gà chưa gáy sáng nên trẻ con ở nhà cứ ngủ tùy thích, không có người gọi người đón, chúng ở nhà cả ngày. Hai năm nay Chổng kiêm thêm việc đón, đưa trẻ ở bốn bản đến trường. Ngày ít hai chuyến, ngày nhiều năm, sáu chuyến. Chổng đi vòng quanh các bản Pú Nhi A, B, C, D đón cho kỳ hết trẻ của lớp mẫu giáo nhỏ đến trường. Nhiều sáng Chổng phải đi gần chục chuyến mới đón đủ trẻ. Cháu nào cũng ngủ dở nên Chổng phải bế và cõng từng cháu về trường.

Trường bản “nhiều trong một”

Vừa kể vừa cười, tôi biết Chổng không ngại việc đưa đón trẻ nhưng tôi vẫn muốn hiểu ngọn nguồn việc của người trợ giảng mà Chổng đã làm trong suốt hai năm qua.

Thoáng chút suy tư khi nhớ lại những ngày đầu chính thức làm trợ giảng cho lớp mẫu giáo bé Trường mầm non Pú Nhi, Hạng A Chổng đã trải lòng về những tháng năm qua. Mùa hè năm 2014, cầm tấm bằng tốt nghiệp cao đẳng tiểu học mầm non do Trường cao đẳng Sư phạm Điện Biên cấp, chàng trai 32 tuổi Hạng A Chổng mạnh dạn làm hồ sơ gửi mấy nơi với hy vọng có việc làm nuôi thân, nuôi vợ và cô con gái nhỏ tuổi lên ba. Ngày trôi qua, tháng trôi qua, hy vọng của Chổng cũng trôi dần trong im lặng. Bố mẹ Chổng buồn một, vợ Chổng buồn hai, còn Chổng thì buồn những chín, mười lần... Năm sau, 2015, cất tấm bằng cao đẳng tiểu học mầm non vào đáy hòm, Chổng tự nhủ thôi thì mình sinh ra từ núi nên giờ trở về với núi, bằng lòng với chuyện nương rẫy cuộc cày. Vậy là mấy năm theo đòi đèn sách ở trường chuyên nghiệp sư phạm, chỉ như một “kỷ niệm” mà thôi...

Nghĩ như thế, bắt tay làm như thế. Mùa tra hạt năm đó, vợ chồng Chổng ở tại lán nương mấy tháng liền. Đất cần, đất bỏ hoang Chổng bỏ sức san cuộc và bón phân,

lúa tốt bởi bởi, nương của Chông cho bông lúa to hạt chắc. Thu về 100 bao thóc, Chông lại tính bán bao nhiêu, để lại bao nhiêu cho người ăn rồi cả chăn nuôi. Mùa gieo hạt năm sau, Chông cùng vợ lại khăn gói lên ở trên nương như mùa trước. Thế rồi, dùng một cái bô Chông nâng nặc gọi Chông về có việc quan trọng, vì dân bản đã bầu Chông làm trưởng bản Pú Nhi A cho dù cả gia đình Chông không có ai dự họp hôm đó. Nhận làm thì lo lắng quá mà không làm lại phụ sự tin yêu của bà con, hai dòng suy nghĩ ấy khiến Chông mất ăn mất ngủ cả tuần. Hiểu tâm trạng con trai, bố Chông đã động viên: “Con làm việc bản đi, việc nhà đã có bố”. Chông nhận làm trưởng bản Pú Nhi A từ khi đó.

Họp hành đầy đủ, Chông còn ghi chép chi tiết từng nội dung việc xã triển khai để thông tin đến bà con. Nhà ai có việc gì, Chông đến sớm nhất rồi tìm cách hỗ trợ bằng việc, bằng công. Nhà nào có người già đau yếu, Chông đều nắm rõ và thuộc như lòng bàn tay. Trẻ con không đi học Chông tìm gặp, lựa lời khuyên bảo và đến tận nhà đưa đón. Cứ như thế, từ khi làm trưởng bản thì Chông làm luôn cả việc đưa đón trẻ mầm non mà chẳng nề hà tiền công. Rồi một chiều đầu năm học 2016-2017, Chông nhận điện thoại từ cô Cao Thị Thế, Hiệu trưởng Trường mầm non Pú Nhi, với lời đề nghị chính thức: “Chông suy nghĩ có làm trợ giảng cho nhà trường được không? Công việc chính là hỗ trợ giáo viên khi giảng dạy, chăm sóc các cháu, thông tin chủ trương, chế độ, chính sách đến phụ huynh và kiêm cả đón, đưa trẻ để duy trì sĩ số. Tiền công hỗ trợ 80.000 nghìn đồng/ngày”.

Dùng cuộc điện thoại với cô Cao Thị Thế, Chông lại miên man trong dòng suy nghĩ với bao nhiêu câu hỏi: Việc nhà, việc bản giờ thêm việc trường, liệu có làm nổi? Làm thì có chắc hoàn thành việc không?... Tự hỏi tự nghĩ, Chông như trôi ngược về những tháng ngày áp ủ ước mơ được làm thầy dạy trẻ ở trên đỉnh núi cao, được nghe tiếng hát, tiếng cười con trẻ, được đón đưa và chăm sóc các em khi ở trường. Ngay ngày hôm sau, Chông nói với người trong nhà là ra xã họp nhưng lại vượt quãng đường gần 50 cây số mua hồ sơ làm đơn xin việc. Nắn nót từng chữ, viết từng câu trong đơn, cuối đơn Chông thiết tha đề nghị: “Được góp sức mình cho con trẻ Pú Nhi”.

Bấm từng đốt ngón tay đếm thời gian trôi, Chông nói thật khế để trẻ không thức giấc trưa ở trường: “Mới đó đã gần hai năm, mỗi năm em làm chín tháng, mỗi tháng có 22 ngày em đón, đưa trẻ, đứng giảng và múa cùng cô chủ nhiệm lớp mầm non”. Ngần ấy việc Chông kể loáng đã xong nhưng với cô giáo chủ nhiệm lớp mẫu giáo nhờ Lò Thị Lả là sự biết ơn không kể hết. Là người dân tộc Thái chủ nhiệm lớp học có 36 cháu là con em dân tộc Mông, cô giáo Lò Thị Lả lo lắng trước “rào cản” ngôn ngữ. Trẻ nhỏ chưa quen nền nếp, kỷ luật nhà trường nên việc dạy học, dạy ăn càng khó khăn. Nhờ sự hỗ trợ nhiệt tình của thầy Chông, cô Lả đã không chỉ bớt lo mà còn giảng dạy tốt hơn. Còn với các cháu: Hạng Thị So ở bản Pú Nhi C, Hạng Thị Liên ở bản Pú Nhi A... thì thầy Chông đã như người cha thứ hai vậy. Hoàn cảnh hai cháu rất khó khăn, bố đi cải tạo tập trung vì mang án, mẹ bỏ nhà đi đâu không ai biết cho nên việc đón, đưa hai cháu đi học đều một tay thầy Chông làm. Nhiều hôm hai cháu ốm sốt thầy vẫn đón đưa về trường để vừa chăm sóc vừa lo việc của lớp. Trong lớp học này, nhiều cháu coi thầy Chông như cha!

Một ngày ở Pú Nhi trôi vèo theo núi việc của Chông. Riêng việc đón trẻ về trường, đưa trẻ về nhà đã tốn hơn 20 cây số. Các việc dạy hát, dạy múa, dạy chữ và

chăm ăn, lo nghĩ cho các cháu cứ vùn vụt thời gian trôi. Hỡi Chồng có mệt không khi việc nhiều mà tiền công không bao nhiêu thì Chồng cười và nói vô tư: “Phải thuyết phục nhiều lần vợ em mới đồng ý cho làm trợ giảng, vì vợ bảo đi suốt ngày không có người làm nương. Với em, được đưa đón, chăm sóc và dạy các cháu hát múa là vui rồi! Vui mà làm thêm việc cũng không mệt nữa đâu!”.

Nói rồi, Chồng ngược mắt nhìn về những ngọn núi sừng sững ở đầu bản Pú Nhi. Những ngọn núi đã bao ngày ngăn mưa chống nắng, chở che, bao bọc cho người Mông nơi này. Và hôm nay, núi nghe cả chuyện người thầy bảo mẫu Hạng A Chồng đã ngày ngày ngược dốc đón các em thơ...

021. NGUYỄN THỊNH/ Ông Phúí “hâm” hiến đất xây trường// Giáo dục thời đại.- Số 298.- Ngày 13/12/2018 - Tr.25

Ông Lò Văn Phúí ở bản Mường Luân 1, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông (Điện Biên) là tấm gương sáng trong phong trào hiến đất xây trường. Có người thấy việc làm ấy, gọi ông là Phúí “hâm”, ông cũng chẳng quan tâm. Ông chỉ biết từ hành động đầy nhân văn của mình đã “chấp cánh” cho bao ước mơ của con em đồng bào dân tộc thiểu số ở đây được “bay xa”.

Hành động nhỏ ý nghĩa lớn

Chúng tôi đến Trường Tiểu học Mường Luân, huyện Điện Biên Đông lúc nhà trường đang bận bịu chuẩn bị cho việc ôn luyện kỳ I của năm học 2018-2019. Nhờ sự nhiệt tình của thầy Đinh Quan Vinh, Hiệu trưởng nhà trường, chúng tôi mới tìm được ông Lò Văn Phúí nhất là thuyết phục được ông chịu “tiếp chuyện nhà báo”. Bên chén trà nóng, thầy giáo Đinh Quan Vinh đưa chúng tôi trở lại câu chuyện hiến đất đầy nhân ái của ông Lò Văn Phúí hồi đó. “Điện Biên Đông là huyện nghèo, ở thời điểm mà giá đất lên cao, 5.000m² đất là một tài sản lớn. Thế nhưng sau nhiều lần Ban Giám hiệu chúng tôi vận động, thuyết phục thì ông cũng bỏ qua hết những “lời ong, tiếng ve” của những người không ủng hộ quan điểm này. Ông Phúí đã hiến số đất với diện tích đó thì con em ở đây mới có trường để học, chứ trước kia toàn học ghép trường, ghép lớp thôi!”, thầy giáo Đinh Quang Vinh tâm sự.

“Bản thân tôi nghĩ, đời cha ông tôi, đời tôi đã vất vả quá rồi, chẳng được học hành đến nơi đến chốn, nên cái đói, cái nghèo nó cứ theo đuổi mãi vì mình không có kiến thức. Bây giờ các cháu nó đỡ khổ, thế nhưng vẫn còn khó khăn nhiều so với thành phố, thị xã. Tôi nghĩ sự nghiệp giáo dục của huyện nhà là trên hết, tương lai thế hệ trẻ có giá trị hơn cả. Thế nên tôi cũng chẳng tiếc gì khi chia sẻ gánh nặng với ngành Giáo dục huyện”, ông Phúí xúc động nói.

Tạo sức lan tỏa...

Những năm trước đây, do điều kiện kinh tế - xã hội của xã còn khó khăn, việc huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, Trường Tiểu học Mường Luân phải học ghép nhờ với Trường THPT Mường Luân. Ban Giám hiệu nhà trường đã nhiều lần kiến nghị với Đảng ủy, UBND huyện, xã và Phòng GD&ĐT huyện quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho trường tiểu học để các em HS có được nơi học tập khang trang, rộng rãi hơn, tuy nhiên không thể tìm được quỹ đất làm mặt bằng để xây trường mới.

Cần biết Mường Luân là xã được chọn làm điểm xây dựng nông thôn mới của huyện Điện Biên Đông, tiêu chí về giáo dục là một trong những tiêu chí quan trọng cần phải hoàn thành. Bởi vậy, Ban Giám hiệu nhà trường đã cùng với chính quyền địa phương thực hiện tuyên truyền vận động tới nhân dân tham gia hiến đất để xây dựng trường học.

“Với tư cách là người đảng viên nhận thấy sự cần thiết của việc xây một ngôi trường mới vì tương lai của thế hệ trẻ, tôi đã vận động vợ con, đồng ý tham gia hiến 3.600m² đất của gia đình cho xã để xây trường học”, ông Lò Văn Phú chia sẻ.

Nhờ có hành động cao đẹp này của ông Lò Văn Phú mà giờ đây, Trường Tiểu học Mường Luân đã có khuôn viên mới rộng rãi, bước đầu giải quyết được những khó khăn về cơ sở vật chất của nhà trường. Sau thời gian đi vào hoạt động, nhận thấy phòng bán trú, nhà ăn, bếp ăn cho các cháu HS còn thiếu ông Lò Văn Phú đã tiếp tục vận động con trai là Lò Văn Tiệp hiến tặng thêm 1.500m² cho trường tiểu học.

Ông Lò Văn Phú tâm sự: “Giờ đây, gần 200 cháu là con em đồng bào các bản trong xã được học tập trong ngôi trường mới khang trang hơn. Hàng ngày nhìn các cháu cắp sách đến trường học, tôi cảm thấy vui và hạnh phúc lắm. Mong sao các cháu không phải khổ như thế hệ cha anh của các cháu nữa.

Từ hành động đầy nhân văn của ông Lò Văn Phú đã được cộng đồng ở huyện vùng cao nghèo huyện Điện Biên Đông nhân rộng. Gần đây, nhiều hộ dân ở các bản trong xã đã tự nguyện hiến đất, hiến tài sản, tham gia đóng góp ngày công lao động để xây dựng trường, lớp học. “Làn sóng” xã hội hóa ở đây đã lan tỏa mạnh mẽ, tạo đà cho xã Mường Luân “về đích” sớm với nhiều tiêu chí khó trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.